

Vụ tấn công trụ sở công quyền xã tại Đắk Lắk - 2



Nước Việt hôm nay

16/06/2023

- Tiếng súng Cư Kuin, Đắk Lắk
- 'Khủng bố' ở Tây Nguyên?
- 'Sự kiện Cư Kuin,' hồi chuông cảnh báo?
- Vấn đề ở Tây Nguyên: Cần một chính quyền có 'tâm' và có 'tầm'
- "Người Thượng vì Công lý" luôn đấu tranh nhân quyền theo đường lối ôn hoà
- Giới nhân học Việt Nam có cần lên tiếng?
- Vấn đề tôn giáo tại Tây Nguyên: Chính quyền càng can thiệp thô bạo càng không có lối thoát
- Chính sách dân tộc hay sự độc tài của đám đông
- Dân vận
- Đắk Lắk: Luật sư nói chính quyền cần bí mật lời khai, bảo vệ hình ảnh của nghi phạm
- Vụ tấn công ở Đắk Lắk: Công an phạt người bình luận; giới quan sát quan ngại

Tiếng súng Cư Kuin, Đắk Lắk

Capture à partir de : baotienngdan.com

Phạm Đình Trọng

16-6-2023



Ảnh trên mạng

1. Đất nước thanh bình mà trong một đêm yên tĩnh rạng sáng 11 tháng 6 năm 2023, hàng chục người dân da đen cháy vì quanh năm trần lưng phát rẫy, làm nương, bồng tập hợp thành hai nhóm, mang súng đạn cùng lúc lao vào tấn công trụ sở công an hai xã trong huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk, giết chết chín người, gồm bốn sĩ quan công an, hai cán bộ xã và ba người dân, bắn bị thương hai sĩ quan công an khác, là sự việc vô cùng nghiêm trọng.

Nửa đêm khuya khoắt, ba người dân chết ở chỗ nổ súng tấn công chính quyền, chắc chắn không phải dân làm rẫy, chỉ có thể là nhân viên làm việc ở trụ sở công quyền bị tấn công. Nếu vậy, chín người chết đều là viên chức nhà nước.

Tấn công trụ sở công quyền nhà nước, thẳng tay bắn giết viên chức nhà nước, đương nhiên là tội ác hoang dại, không biết đến pháp luật, không biết đến đạo đức, không thể chấp nhận,

phải bị truy tố và nhận án thoả đáng. Nhưng tiếng súng đó cũng là tiếng nổ, là sức phá của mâu thuẫn xã hội, là tiếng chuông gióng giả vang lên, cảnh báo sự bất ổn trong xã hội và sự bất an trong lòng người dân đã lan rộng, lan xa đến tận buôn làng người dân tộc hồn nhiên, chân chất.

Dù những người nổ súng tấn công cơ quan chính quyền, giết cán bộ nhà nước đều là người dân sắc tộc Tây Nguyên, nhưng vụ việc không đơn thuần chỉ là xung đột sắc tộc, mà còn là bộc lộ trong xã hội đã chứa chất mâu thuẫn tới mức đối kháng, một mất một còn. Mâu thuẫn giữa một bộ phận người dân yếu thế với chính quyền luôn ỷ vào sức mạnh bạo lực nhà nước, ỷ vào lực lượng công an khổng lồ, được trang bị kĩ lưỡng, trang bị từ vũ khí tối tân đến trang bị tư duy nhận thức, không biết đến số phận con người, không biết ơn nghĩa nhân dân, không biết đến những giá trị nhân văn, chỉ biết còn đảng còn mình. Có công cụ trấn áp đầy sức mạnh, nhà nước ngạo nghễ áp đặt ý chí chủ quan của nhà nước chuyên chính vô sản với người dân, không quan tâm đến khát vọng, nhu cầu đơn giản, bình thường và chính đáng từ đời sống vật chất đến đời sống tâm linh của người dân.

Người dân các dân tộc ít người, nhỏ bé, lẻ loi ở Tây Nguyên có không gian sống riêng biệt và linh thiêng, không gian của Giàng, của thần linh, có tài sản riêng to lớn và quý giá không chỉ là đất đai núi rừng bát ngát, mà nền văn hoá riêng rất đặc sắc, độc đáo và cuộc sống tự do cũng là tài sản vô giá của những con người ngàn đời kiêu hãnh là con của Cha Núi, con của Mẹ Rừng nhưng lại là những tộc người dân số ít ỏi, cuộc sống nghèo khổ, phụ thuộc và gắn bó mật thiết với thiên nhiên, là nhóm người yếu thế, thân cô, thế cô nhất, bị coi thường, bị mất mát, bị dồn nén, ức chế lớn nhất.

Yếu thế, thân cô thế cô, người dân phải nhận từ mất mát, thua thiệt này đến mất mát, thua thiệt khác, đi từ đồn nén này đến đồn nén khác, thành quân trí, liêu thân, chấp nhận thí cả mạng sống, thí cả cuộc đời vào mất mát cuối cùng cho một hành động, một tiếng nói phản kháng.

2. Thời Pháp cai trị cả Đông Dương, dù là thực dân xâm lược, nhiều quan Pháp cai trị có nền tảng văn hoá nhân loại dày dặn, khi đến Tây Nguyên họ nhận ra ngay nét độc đáo của những bộ tộc dân cư Tây Nguyên làm cho xã hội loài người thêm phong phú, làm cho con người có thêm vẻ đẹp, thêm sức mạnh văn hoá. Họ phát hiện ra ngay nền văn hoá lâu đời vô cùng đặc sắc của các bộ tộc Tây Nguyên góp cho kho tàng văn hoá loài người thêm lung linh, rực rỡ.

Những trí tuệ văn hoá và tâm hồn nhân văn phát hiện ra vẻ đẹp văn hoá dân gian Tây Nguyên cũng giống như bác sĩ Alexandre Yersin phát hiện ra khí hậu mát lành của Đà Lạt, của Tây Nguyên. Phát hiện của Yersin về khí hậu Đà Lạt được lọc qua lá cây, lọc qua sương mù, tinh khiết và mát lành, dẫn đến quyết định của toàn quyền Đông Dương Paul Doumer xây dựng thành phố nghỉ dưỡng Đà Lạt. Phát hiện ra nét đặc sắc văn hoá dân gian Tây Nguyên, chính quyền thực dân Pháp đã có chính sách bảo tồn không gian văn hoá Tây Nguyên, hạn chế người Kinh ở miền xuôi đến khai phá đất rừng hoang hoá bạt ngàn và màu mỡ, tạo ra nguy cơ biến những cánh rừng nguyên sinh thành ruộng lúa, vườn cây, thành làng xóm người Kinh, biến những đồi cỏ thành đô thị náo nhiệt, tất dẫn đến nền văn hoá đầy bản sắc của những bộ tộc ít người ở Tây Nguyên bị nền văn hoá rực rỡ của số đông người Kinh đồng hoá.

Văn hoá không phải chỉ là tiếng cồng của con trai, điệu múa của con gái, tiếng hát khan của người già Tây Nguyên; văn hoá còn là tín ngưỡng, là đức tin. Tin ở Giàng, tin ở thần linh, đức tin tôn giáo là một giá trị sống của người dân Tây Nguyên, làm nên thế giới tâm hồn người dân Tây Nguyên. Trân trọng giữ gìn bản sắc văn hoá Tây Nguyên, đức tin tôn giáo của người dân Tây Nguyên cũng được tôn trọng. Thời Pháp thuộc, người dân được tự do tìm đến đức tin của mình và giáo phái Tin Lành phát triển rất mạnh ở Tây Nguyên.

Chính sách hạn chế sự ngoại nhập vào không gian văn hoá Tây Nguyên đã giữ cho núi rừng Tây Nguyên màu xanh bạt ngàn và thần rừng, thần núi vẫn lãnh đãng đi về với ngôi nhà rông, với những nếp nhà sàn núp dưới tán rừng thâm nghiêm.

Chỉ đến năm 1937, quản đạo Đà Lạt là Trần Văn Lý thấy đất Đà Lạt dù màu mỡ nhưng chênh vênh dốc, không thuận cấy lúa, song lại là đất tốt của hoa màu, cây trái. Quản đạo Đà Lạt Trần Văn Lý đề nghị với tổng đốc Hà Đông Hoàng Trọng Phu, đưa những nông dân Hà Đông chuyên nghề trồng rau, trồng hoa cung cấp cho Hà Nội vào Đà Lạt. Từ hai mươi tám gia đình nông dân từ Hà Đông vào Đà Lạt năm 1937, đến nay đã là hàng ngàn gia đình trồng rau, trồng hoa, biến những đồi hoang bên đồi thông Đà Lạt thành đồi rau, đồi hoa.

Gần hai mươi năm sau, năm 1954, trong số hơn triệu người di cư từ Bắc vào Nam, chỉ có hơn năm mươi ngàn dân di cư được đưa lên đất rừng Tây Nguyên mệnh mông. Lên Tây Nguyên nhưng dân Bắc đi cư chỉ bám theo trục đường giao thông từ Hồ Nai lên Đà Lạt.

Dân trồng rau, trồng hoa từ Hà Đông vào Đà Lạt, dân di cư rải dọc đường 20 đều không xâm nhập vào không gian sống và

không gian văn hoá của các bộ tộc tạo nên linh hồn núi rừng Tây Nguyên, tạo nên văn hoá Tây Nguyên. Nhờ vậy, những cánh rừng đại ngàn vẫn phủ kín đất Tây Nguyên. Hồn rừng, hồn văn hoá của người Tây Nguyên vẫn nguyên vẹn.

Nhưng từ sau năm 1975, những cán bộ công nông chỉ cần có bằng cao cấp lí luận chính trị của trường đảng Nguyễn Ái Quốc, chỉ cần kiên trì chủ nghĩa sắt máu Mác-Lênin, chỉ có ý chí áp đặt chuyên chính vô sản với cuộc sống, với người dân là trở thành quan cai trị mảnh đất linh thiêng huyền thoại Tây Nguyên.

Quan người Kinh cai trị thì phải có bộ sậu cán bộ người Kinh có bằng lí luận trường đảng Nguyễn Ái Quốc, có khuôn mẫu thiết chế xã hội người Kinh ở đồng bằng áp đặt cho Tây Nguyên. Cả gia đình, cả họ hàng, cả làng xóm quan cai trị từ đồng bằng ven biển tràn lên Tây Nguyên, phá rừng lập làng, bạt núi lập phố trên đất buôn làng, nương rẫy Tây Nguyên.

Tầm nhìn hạn hẹp, chỉ thấy trước mắt, không thấy lâu dài, không có chiều sâu văn hoá, những chủ trương, những dự án phá rừng trồng cao su, cà phê hình thành trong phòng máy lạnh quan cai trị.

Tư bản hoang dã làm giàu bằng đất đai, bằng tài nguyên thiên nhiên đi đèm với quan cai trị, khoanh vùng chiếm đất Tây Nguyên trên bản đồ.

Những công ty cao su phá hàng trăm hecta rừng trồng cao su. Hàng trăm hecta rừng mất đi cho sân golf, cho resort, cho những khu đô thị mọc lên. Hàng ngàn hecta rừng chìm dưới lòng hồ thuỷ điện... Những cánh rừng thăm thẳm của thần linh, của huyền thoại, sử thi Tây Nguyên nhanh chóng biến mất.

Năm 1954, các dân tộc Tây Nguyên chiếm 85 phần trăm dân số, 510 ngàn dân trên tổng số 600 ngàn dân. Tỷ lệ và con số đó những năm sau là: Năm 1976 chỉ còn 69,7 phần trăm. 853 ngàn dân Tây Nguyên trên tổng số 1,225 triệu dân. Năm 2004 tỷ lệ dân tộc Tây nguyên chỉ còn chiếm 25,3 phần trăm. 1,181 triệu trên 4,668 triệu dân. ([Tây Nguyên – Wikipedia tiếng Việt](#)).

Người Kinh đã thực sự làm chủ dải đất Tây Nguyên. Quan người Kinh nắm quyền. Dân người Kinh chiếm đất. Bên những dãy nhà tầng san sát ở thị trấn người Kinh trên sườn đồi, bên những chòm xóm nhà ngói giếng nước của người Kinh dưới thung lũng là lẻ loi mái nhà sàn tranh tre xơ xác tuềnh toàng của người dân Tây Nguyên. Người chủ ngàn đời của rừng thiêng Tây Nguyên, của văn hoá Tây Nguyên nay thành người ăn nhờ ở đậu, thành kẻ thất thế, lưu vong ngay trên mảnh đất của tổ tiên.

Rừng vừa là nguồn sống vật chất, là đọt măng rừng, là tổ ong mật. Vừa là nguồn sống tâm linh. Cha Núi cao, Mẹ Rừng rộng là sự che chở, bao bọc, là nơi sống gửi, thác về của người dân Tây Nguyên. Rừng Tây Nguyên không còn. Nguồn sống vật chất không còn. Không gian văn hoá Tây Nguyên không còn. Nguồn sống tinh thần không còn. Thần linh của rừng không còn. Đời sống tâm linh không còn. Đến đức tin tôn giáo cũng không còn!

Chiều 22.3.2023, giáo dân xã Đak Nông, huyện Ngọc Hồi, giáo xứ Kontum đang làm lễ Thánh hợp pháp như thường ngày thì nhóm người mặc đồ dân sự và sắc phục công an xộc vào nhà thờ, tự xưng là chính quyền, giải tán buổi lễ. Người nói tiếng Kinh, giọng miền Bắc xông lên bực linh mục đang làm lễ đòi linh

mục dùng lễ, đến công an làm việc rồi cầm sách Kinh Thánh của linh mục, gấp lại, mang đi. Người ngắt cầu dao, cúp điện. Đức tin tôn giáo không còn là phần hồn của người Tây Nguyên cũng không còn!

Mỗi sắc tộc có mặt trong cuộc đời đều cần có không gian sinh tồn của sắc tộc. Có không gian sinh tồn, mới có sức mạnh trường tồn của sắc tộc, mới giữ được bản sắc riêng của sắc tộc và mới thực sự là mình. Không có không gian sinh tồn dù có những cá nhân của sắc tộc có mặt trong cuộc đời thì cá nhân đó đã bị văn hoá nơi sinh sống đồng hoá, còn sắc tộc đó đã bị hoà tan rồi.

Những sắc tộc Tây Nguyên đang trong quá trình không còn không gian sinh tồn, đang bị hoà tan. Những người chủ ngàn đời của mảnh đất Tây Nguyên, ngàn đời tự do phóng khoáng với cây rừng thân thiết, với đất rừng bao dung phải đau đớn, tuyệt vọng nhận ra một thực tế từ sau 1975 họ dần dần mất hết. Mất nguồn sống hàng ngày. Mất giá trị văn hoá. Mất cả đức tin. Đó là cội rễ sâu xa của tiếng súng Cư Kuin, Đak Lak đêm 11.6.2023.

3. Tiếng súng Cư Kuin, Đak Lak đêm 11.6.2023 giết chết chín mạng người trong cuộc sống thời yên hàn là thất bại đau đớn trong công cuộc cai trị dân của chính quyền, là thất bại nặng nề trong trọng trách bảo đảm trật tự trị an, an toàn xã hội của bộ máy công an khổng lồ, được trang bị tối đa, được chăm bẵm tuyệt đối.

Một người nổ súng thì ý đồ và quá trình sự việc diễn ra âm thầm trong suy nghĩ, trong nội tâm, người ngoài khó phát hiện. Nhưng vài chục người cùng hành động là phải có quá trình dài, vận động, tập hợp, tổ chức, phân công, chuẩn bị với nhiều hoạt

động dù lén lút nhưng phải diễn ra trong không gian rộng, cả không gian thực trên mặt đất, cả không gian mạng trên trời và diễn ra trong thời gian dài. Hoạt động nổi cộm ráo riết như vậy mà lực lượng công an rải kín địa bàn, nắm địa bàn từng giây, từng phút không hay biết để ngăn chặn. Máu những sĩ quan công an đổ ra ngay trong phòng ngủ trụ sở công an là một thất bại, một trận thua trắng. Trong thất bại đó, bốn sĩ quan công an đương nhiệm bị giết hại có phần trách nhiệm không nhỏ. Vậy mà những sĩ quan không hoàn thành nhiệm vụ lại được thăng quân hàm như đã lập chiến công xuất sắc!

Lại ngậm ngùi thương nhớ ba sĩ quan công an chết trong sự kiện ba ngàn cảnh sát cơ động rầm rập bao vây tấn công người dân thôn Hoàn, Đồng Tâm, Mỹ Đức, Hà Nội đang trong giấc ngủ bình yên đêm 9.1.2020.

Người dân thôn Hoàn khiếu kiện đất đai là tranh chấp dân sự rất bình thường và nhỏ nhặt. Tranh chấp dân sự phải giải quyết ở toà án và những người quyết liệt khiếu kiện giữ mảnh đất tạo ra nguồn sống cho dân làng đều là người dân lương thiện, là đảng viên đang sinh hoạt đảng, chưa ai là tội phạm bị truy tố. Chưa ai phải bị cưỡng chế bằng bạo lực nhà nước. Nhưng ỷ sức mạnh bạo lực nhà nước, công an mở ngay chiến dịch lớn đánh vào dân thôn Hoàn, phá cửa xông vào tận giường ngủ, xả súng giết dân như xông vào đồn địch, như giết kẻ thù của dân tộc Việt Nam, của lịch sử Việt Nam!

Trang bị vũ khí hiện đại, chủ động đánh vào dân trong giấc ngủ mà ba sĩ quan công an hi sinh liền lập tức được truy tặng huân chương chiến công. Dân thôn Hoàn đều là người dân lương thiện vì không ai là tội phạm bị truy tố. Đánh vào người dân lương thiện mà là chiến công là đã đẩy người dân lương thiện,

cần cù lao động đóng thuế cho nhà nước trở thành kẻ thù của nhà nước!

Máu con người đều quý. Máu chiến sĩ công an, quân đội càng vô cùng cao quý. Nhân dân thâm lặng mà tinh tế, bao dung và công bằng. Nhân dân biết rõ và không quên từng sự hi sinh cho cuộc sống của nhân dân, đất nước. Những chiến sĩ công an, quân đội đổ máu hi sinh cho đời sống nhân dân, cho đời sống đất nước được nhân dân thương tiếc và biết ơn mới là sự phong tặng xứng đáng, cao quý và trường tồn.

‘Khủng bố’ ở Tây Nguyên?

13/06/2023

Trần Văn

Capture à partir de : voatiengviet.com



(Hình: Trích xuất từ VnExpress.net)

Không chỉ hệ thống truyền thông chính thức mà một số trang facebook dùng vào việc tuyên truyền trên mạng xã hội đã sửa cách gọi sự kiện này từ “khủng bố” thành “dùng súng tấn công”.

Dự luận rúng động trước sự kiện hai nhóm có vũ trang tấn công trụ sở xã Ea Tiêu và xã Ea Ktur ở huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk lúc rạng sáng 11/6/2023 khiến bốn sĩ quan công an, hai cán bộ xã, ba người dân thiệt mạng, hai sĩ quan công an bị thương **(1)**,... Tính đến tối ngày 13/6/2023 (giờ Việt Nam), chính quyền Việt Nam đã bắt giữ 45 người bị cho là có liên quan đến vụ tấn công vừa kể **(2)**.

Có vài điểm đáng lưu ý khi theo dõi, đối chiếu những thông tin chính thức từ phía các viên chức hữu trách và “*báo chí cách mạng*” về “*sự kiện Cư Kuin*”: Thứ nhất, phần lớn các cơ quan truyền thông thuộc hệ thống “*báo chí cách mạng*” im lặng trước sự kiện này, một số cơ quan truyền thông như VnExpress, Công Thương trót đưa tin đã vội vàng đục bỏ ngay sau đó.

Thứ hai, khi các cơ quan truyền thông thuộc hệ thống “*báo chí cách mạng*” đồng loạt loan báo về “*sự kiện Cư Kuin*”, các tin liên quan đến sự kiện này rất ngắn và nội dung giống hệt nhau, điều đó cho thấy các cơ quan truyền thông thuộc hệ thống “*báo chí cách mạng*” đã bị hệ thống chính trị, hệ thống công quyền khống chế. Sự khống chế này buộc người ta phải cân nhắc về tính chính xác của thông tin cho dù đó là thông tin chính thức.

Thứ ba, khi các cơ quan truyền thông thuộc hệ thống “*báo chí cách mạng*” tham gia đáp ứng “*quyền được biết*” của dân chúng về “*sự kiện Cư Kuin*”, thiệt hại nhân mạng rất chung chung, đúng với những gì mà viên tướng là Phát ngôn viên Bộ Công an muốn báo giới truyền tải tới công chúng rằng đã có “*một số đồng chí công an xã, cán bộ xã, người dân chết và bị thương*” (3) - khác xa với tin ban đầu mà VnExpress tự nguyện đục bỏ.

Thiệt hại nhân mạng đột nhiên trở thành chung chung sau khi một số thắc mắc xuất hiện trên mạng xã hội: Tại sao Bí thư xã Ea Ktur, Chủ tịch xã Ea Tiêu cùng có mặt tại hiện trường vào lúc nửa đêm để bị “*sát hại*”? Hai cuộc tấn công gần như cùng lúc vào trụ sở hai xã có liên quan đến việc nửa đêm, Bí thư xã Ea Ktur và Chủ tịch xã Ea Tiêu còn làm việc? “*Người dân*” bị sát hại thật sự là thường dân hay tài xế của cán bộ xã?

Phải đến hôm nay (13/6/2023), mới có thông tin chính thức xác nhận hai cán bộ xã thiệt mạng là ông Nguyễn Văn Kiên – Bí thư

kiêm Chủ tịch HĐND xã Ea Ktur và ông Nguyễn Văn Dũng – Phó Bí thư kiêm Chủ tịch xã Ea Tiêu (4).

Thứ tư, không chỉ hệ thống truyền thông chính thức mà một số trang facebook dùng vào việc tuyên truyền trên mạng xã hội đã sửa cách gọi sự kiện này từ “*khủng bố*” thành “*dùng súng tấn công*”. Việc chỉnh sửa nội dung xảy ra sau khi ông Tô Ân Xô - Phát ngôn viên Bộ Công an khuyến cáo: *Các cơ quan truyền thông cần kiểm chứng thông tin trước khi đăng tải để đảm bảo thông tin đúng sự thật.*

Trên thực tế, “*khủng bố*” có thể khiến các tổ chức quan sát – bảo vệ nhân quyền, chính quyền các quốc gia phải thận trọng hơn khi lên tiếng nếu xảy ra đàn áp ở diện rộng nhưng thừa nhận đã xảy ra “*khủng bố*” ở Việt Nam đồng nghĩa với việc xác nhận Việt Nam đang trong tình trạng bất ổn về an ninh, chính trị, đặc biệt là vì Bộ Công an chỉ có thể kiểm soát “*báo chí cách mạng*”, tuyên bố về “*khủng bố*” có thể dẫn đến những hậu quả tai hại hơn nếu có nguyên nhân khác và nguyên nhân này được phơi bày...

Khi thông tin do hệ thống chính trị, hệ thống công quyền và hệ thống truyền thông chính thức tại Việt Nam cung cấp về “*sự kiện Cư Kuin*” vừa không đầy đủ, vừa có những dấu hiệu không khách quan (tự ý đục bỏ, liên tục sửa chữa - điều chỉnh nội dung nhưng không đính chính, xin lỗi), một số người và một số cơ quan truyền thông bên ngoài Việt Nam đã sử dụng Google để tìm kiếm những thông tin liên quan đến hai xã Ea Tiêu và Ea Ktu nói riêng cũng như huyện Cư Kuin nói chung để tìm câu trả lời về nguyên nhân...

Trong số những người và những cơ quan truyền thông bên ngoài Việt Nam thử truy tìm nguyên nhân như vừa kể có tạp chí Luật Khoa (TCLK). Từ những thông tin đã được hệ thống truyền thông chính thức tại Việt Nam loan báo trước đó, TCLK giới thiệu: Cả hai xã Ea Tiêu và Ea Ktu đã cũng như đang là những điểm nóng về thu hồi đất và thanh toán tiền bồi thường cho hai dự án: Dự án Đường Hồ Chí Minh đoạn Đường tránh phía Đông thành phố Buôn Ma Thuột và Dự án Khu Đô thị mới Trung Hòa.

Cả hai dự án vừa kể đều cần thu hồi đất. Trên danh nghĩa, đất cần thu hồi thuộc quyền quản lý của một số công ty cà phê nhưng trên thực tế lại do dân chúng sử dụng. Đó cũng là lý do chính quyền địa phương phải tổ chức cưỡng chế. Hồi đầu tháng 3 năm nay, có vài chục gia đình "*tự nguyện bàn giao đất*" để thi công Dự án Đường Hồ Chí Minh đoạn Đường tránh phía Đông thành phố Buôn Ma Thuột. Cuối tháng 5 vừa qua, có vài chục gia đình bị cưỡng chế để thu hồi đất xây dựng Dự án Khu Đô thị mới Trung Hòa **(5)**...

Cũng đã có một số người, một số cơ quan truyền thông bên ngoài Việt Nam giới thiệu sự kiện xảy ra hồi cuối tháng 4 năm nay: Người Ê đê ở huyện Cư Kuin phản đối việc xả nước thải của khu vực là trung tâm hành chính huyện Cư Kuin vào hồ Ea M'tá, xã Ea Bhók. Cuộc biểu tình này đã bị cảnh sát cơ động trấn áp bằng dùi cui, roi điện. Hàng chục người bị thương trong đó có phụ nữ đang mang thai và hàng chục người bị bắt nhưng dân chúng vẫn thề "*thà chết để bảo vệ hồ Ea M'tá*" **(6)**.

Chưa thể xác định nguyên nhân thật sự dẫn tới vụ "*khủng bố*" trụ sở hai xã Ea Tiêu và Ea Ktu, nay đã được định danh lại là "*dùng súng tấn công*" nhưng không thể loại trừ bất đồng giữa

chính quyền – bên có nhu cầu thu hồi đất với dân chúng ở Cư Kuin – bên bị thu hồi đất là thực tế hiển nhiên. “*Sự kiện Cư Kuin*” xảy ra rạng sáng 11/6/2023 và sau những nỗ lực tổng hợp thông tin để phán đoán nguyên nhân như vừa đề cập, trưa 13/6/2023, tờ Lao Động có một phóng sự...

Theo đó (7), dân chúng hai xã Ea Tiêu và Ea Ktu đã giao đất để thi công Dự án Đường Hồ Chí Minh đoạn Đường tránh phía Đông thành phố Buôn Ma Thuột (đầu tư bằng tiền từ công khó, tổng vốn đầu tư hơn 1.500 tỉ, trong đó dự trù dành 400 tỉ cho bồi thường song chi phí bồi thường đã tăng thêm khoảng 331 tỉ, xấp xỉ 726 tỉ) nhưng chưa nhận được tiền bồi thường. Cứ như mô tả của Lao Động thì dự án có rất nhiều vướng mắc cả từ phía chính quyền lẫn nhà thầu song đáng chú ý nhất vẫn là vướng mắc giữa doanh nghiệp mà trên danh nghĩa là “*chủ đất*” với những gia đình đang sử dụng đất được gọi bằng mỹ từ “*người lao động*”. Dường như “*chủ đất*” mới là đối tượng trực tiếp nhận tiền bồi thường từ chính quyền nhưng sau đó, “*chủ đất*” và “*người lao động*” không đạt được sự đồng thuận về “*phương án phân chia tỉ lệ ở khoản tiền bồi thường về tài sản trên đất*” mà “*người lao động*” khẳng định là “*không hợp lý, ảnh hưởng lớn đến quyền lợi*”.

Chưa rõ việc thực hiện các dự án ở khu vực huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk, thu hồi đất, thay vì đối thoại thì tổ chức cưỡng chế, kể cả sử dụng vũ lực đối với những người phản kháng, rồi tình trạng “*chủ đất*” và “*người lao động*”, mâu thuẫn giữa các “*chủ đất*” (dường như không phải chỉ có một “*chủ đất*” trong khu vực) và “*người lao động*” trong việc phân chia tiền bồi thường,... có phải là nguyên nhân dẫn tới “*sự kiện Cư Kuin*”? “*Sự kiện Cư Kuin*” không phải là tập đầu...

(Còn tiếp)

Chú thích

(1)

<https://nhandan.vn/lanh-dao-bo-cong-an-va-tinh-dak-lak-tham-vieng-cac-nan-nh-an-post757335.html>

(2)

https://congan.com.vn/tin-chinh/vu-tan-cong-vao-tru-so-ubnd-xa-tai-dak-lak-da-bat-giu-39-doi-tuong_148358.html

(3)

<https://dttc.sggp.org.vn/bo-cong-an-dang-to-chuc-vay-bat-nhom-doi-tuong-tan-cong-tru-so-cong-an-xa-tai-dak-lak-post105453.html>

(4)

<https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn/thong-tin-ve-vu-tan-cong-tru-so-cong-an-tai-dak-lak-119230611122926149.htm>

(5)

<https://www.luatkhoa.com/2023/06/luat-khoa-360-vu-tan-cong-tru-so-cong-an-xa-tai-dak-lak/>

(6)

<https://www.rfa.org/vietnamese/news/vietnamnews/protest-against-waste-releasing-system-in-daklak-04242023091309.html>

(7)

<https://laodong.vn/xa-hoi/dan-o-xa-ea-tieu-eaktur-cu-kuin-da-giao-dat-lam-duong-tranh-buon-ma-thuot-1204088.lido>

‘Sự kiện Cư Kuin,’ hồi chuông cảnh báo?

14/06/2023

Trần Văn

Capture à partir de : voatiengviet.com



Đài VTC News hôm 13/6 loan tin về việc bắt thêm các nghi phạm vụ tấn công trụ sở công an xã ở Đắk Lắk.

Song tương quan giữa “sự kiện Cư Kuin” với các “chủ đất” - nếu có vẫn chưa phải là điều quan trọng nhất. “Sự kiện Cư Kuin” là hồi chuông cảnh báo về một ẩn họa mà tính chất, mức độ nguy hiểm đáng ngại hơn nhiều... (tiếp theo)

Nếu tìm kiếm, đối chiếu thông tin nhằm xác định nguyên nhân dẫn tới chuyện vài chục người có vũ trang tấn công trụ sở hai xã Ea Tiêu và Ea Ktur ở huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk lúc rạng sáng 11/6/2023, chắc chắn sẽ nhận ra: Việc phê duyệt, thực hiện các dự án tiếp tục là nguyên nhân dẫn tới bất đồng giữa dân chúng và chính quyền địa phương.

Cho dù chưa thể khẳng định “*thu hồi đất*” và “*bồi thường*” là nguyên nhân dẫn tới “*sự kiện Cư Kuin*” nhưng ít nhất cũng có thể thấy, mâu thuẫn về lợi ích giữa “*chủ đất*” (doanh nghiệp được giao quyền sử dụng đất) với “*người lao động*” (cả cá nhân lẫn gia đình đang sử dụng đất) vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ khó lường.

Mâu thuẫn đã trở thành gay gắt khi các “*chủ đất*” được chính quyền xuất công quỹ bồi thường (tổng chi phí bồi thường đã được bổ sung thêm 332 tỉ) nhưng “*phương án phân chia khoản bồi thường về tài sản trên đất*” của “*chủ đất*” với “*người lao động*” bị “*người lao động*” cho là “*không hợp lý, ảnh hưởng lớn đến quyền lợi*” của họ, thành ra thu hồi đất và bồi thường vẫn là... “*vấn đề*” (1). “*Vấn đề*” đó vốn không mới và cách nay bảy năm, một “*người lao động*” đã từng phải dùng súng để giải quyết mâu thuẫn...

Cuối tháng 10/2016, dư luận Việt Nam rúng động khi một người đàn ông 41 tuổi ngụ tại xã Quảng Trục, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông bắn vào “*đoàn cưỡng chế thu hồi đất lấn chiếm*” khiến ba người chết. 13 người bị thương. Hung thủ - ông Đặng Văn Hiến (sinh năm 1975) và ba đồng phạm bị bắt.

Ở cả hai phiên xử sơ thẩm và phúc thẩm, ông Hiến cùng bị các Hội đồng xét xử (HĐXX) phạt tử hình. Tuy nhiên đã có khoảng 5.000 người ký vào kiến nghị Chủ tịch Nhà nước ân xá cho ông Hiến. Thân nhân của hai trong số ba nạn nhân bị ông Hiến bắn chết gửi thư cho HĐXX phúc thẩm đề nghị đừng phạt tử hình ông Hiến **(2)**. Các thẩm phán tham gia xét xử ông Hiến cũng áy náy với hình phạt tử hình do chính họ tuyên nên liên tục nhắc nhở để ông Hiến đừng bỏ lỡ cơ hội xin ân xá **(3)**! Vì sao lại thế?

...Giống như nhiều vùng khác ở Tây Nguyên, xã Quảng Trục, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông cũng là túi chứa di dân tự do – những cá nhân lìa bỏ nơi chôn nhau, cắt rốn, dắt díu nhau đi khai hoang, lập nghiệp ở những vùng đất mới với hi vọng có thể thoát khỏi khốn cùng. Ở Tây Nguyên, đất mới là những khu rừng nguyên sinh đã bị khai thác đến cạn kiệt rồi bỏ hoang... Tuy hoang hóa nhưng đất rừng luôn là công thổ và vì vậy chỉ chính quyền mới có quyền định đoạt công thổ.

Năm 2008, chính quyền tỉnh Đắk Nông quyết định cho Công ty Long Sơn thuê 1.079 héc ta rừng ở xã Quảng Trục, huyện Tuy Đức. Tiếng là rừng nhưng một phần không nhỏ trong 1.079 héc ta đó đã là nơi cư trú, là vườn, là rẫy... vừa là sinh kế, vừa là tương lai của hàng trăm gia đình di dân. Sau khi được thuê 1.079 héc ta rừng ở xã Quảng Trục, huyện Tuy Đức, chủ Công ty Long Sơn đã bán cả công ty lẫn quyền khai thác hàng ngàn héc ta đất cho gia đình ông Nghiêm Xuân Thiên Sửu.

Kể từ đó, gia đình ông Sửu – chủ mới của Công ty Long Sơn bắt đầu tiến trình xua đuổi di dân tự do ra khỏi khu vực mà công ty đã được công nhận là... “chủ”, toàn quyền... khai thác. Vườn, rẫy – cơ hội đổi đời của hàng trăm gia đình bị chặt phá, bị đốn hạ, nhà cửa bị giật sập. Sau vài thập niên đổ mồ hôi, sôi nước mắt, dốc hết sức lực, vốn liếng vào việc khai hoang, định cư, hàng trăm gia đình đối diện với viễn cảnh vừa trắng tay, vừa vô gia cư... Họ bắt đầu tắt tả ngược xuôi xin cứu xét.

Khai phá – sử dụng công thổ để mưu tìm cơm no, áo ấm có thể là sai nhưng lẽ nào lại gạt bỏ thực tế khai thác - sử dụng công thổ cũng như tất cả những tình tiết có liên quan khác để cho phép Công ty Long Sơn phủ tay, không bồi thường, không hỗ trợ? Nếu cho thuê 1.079 héc ta rừng ở xã Quảng Trực, huyện Tuy Đức nhằm phát triển kinh tế - xã hội địa phương, tại sao không cho những gia đình di dân tự do thuê lại phần đất họ đã khai hoang mà lại dành quyền thuê cả thổ cư, vườn, rẫy của họ cho riêng Công ty Long Sơn?..

Không thể trả lời những thắc mắc ấy, năm 2010, chính quyền Đắk Nông yêu cầu Công ty Long Sơn thảo luận với dân chúng địa phương về chuyện bồi thường. Năm năm sau, chính quyền Đắk Nông quyết định thu hồi 265/1.097 héc ta đã giao cho Công ty Long Sơn vì phần đất này vốn là nơi cư trú, vườn, rẫy của hàng trăm gia đình. Năm sau nữa (tháng 7 năm 2016), sau khi thị sát tại chỗ, một Phó Thủ tướng yêu cầu chính quyền tỉnh Đắk Nông ngăn chặn Công ty Long Sơn “*cưỡng chế - thu hồi đất*” để kiểm tra lại.

Song tất cả những động tác vừa kể chỉ có giá trị trên... giấy, trong thực tế, Công ty Long Sơn vẫn liên tục điều động các loại xe chuyên dụng và “*công nhân*” dỡ bỏ nhà cửa, hủy diệt những

vườn tiêu, vườn điều, vườn cà phê,... trên phần đất mà chính quyền tỉnh Đắk Nông đã cho công ty này... thuê. Trong quá trình “*cưỡng chế - thu hồi đất*”, “*công nhân*” của Công ty Long Sơn đã đánh đập, gây thương tích cho nhiều người dân ở xã Quảng Trực, huyện Tuy Đức chỉ vì họ “*dám*” bảo vệ nhà cửa, vườn tược vốn là của họ.

Suốt tám năm, toàn bộ hệ thống công quyền từ xã đến tỉnh ở Đắk Nông án binh bất động trước tất cả các đợt “*cưỡng chế - thu hồi đất*” mà Công ty Long Sơn thực hiện, bất kể dân chúng xã Quảng Trực, huyện Tuy Đức, có người bị “*công nhân*” của Công ty Long Sơn dùng rựa vạt mất gần nửa hộp sọ, tuy may mắn không mất mạng nhưng sẽ sống với cái đầu bị móp ấy cho đến hết đời. Có phụ nữ bị trụy thai do “*công nhân*” của Công ty Long Sơn đạp vào bụng,...

Đó cũng là lý do dân chúng xã Quảng Trực, huyện Tuy Đức quyết định tự cứu mình bằng cách tự vũ trang với súng tự chế. Sau khi bị 30 “*công nhân*” Công ty Long Sơn hành hung vì ngăn cản Công ty Long Sơn dỡ nhà, phá vườn của mình trong đợt “*cưỡng chế - thu hồi đất*” mà công ty này tiến hành vào ngày 23 tháng 10 năm 2016, ông Hiến đã chạy về nhà lấy súng tự chế, bắn chỉ thiên để cảnh cáo. Bởi “*công nhân*” Công ty Long Sơn vừa lao đến, vừa ném đá... ông Hiến có thêm sự hỗ trợ của hàng xóm chĩa thẳng súng vào đám đông bóp cò...

Chỉ đến khi có ba người chết, 13 người bị thương, hệ thống công quyền ở tỉnh Đắk Nông mới chuyển động. Tuy nhiên những chuyển động ban đầu chỉ nhắm tới chuyện trừng phạt Đặng Văn Hiến, Ninh Viết Bình, Hà Văn Trường vì “*giết người*”, Đoàn Văn Diện vì “*che giấu tội phạm*”... Một tuần sau thẩm án, ông Nghiêm Xuân Thiên Sửu, chủ Công ty Long Sơn vừa dọa

sẽ kiện nhiều cơ quan truyền thông chính thức ra tòa vì thông tin sai sự thật, vừa chỉ dẫn báo chí “*lên huyện, lên tỉnh*” để tìm... “*sự thật*” (4).

Mũi dùi công lý chỉ chĩa vào Công ty Long Sơn khi công chúng sôi lên vì giận: Chuyện doanh nghiệp này tự tổ chức cưỡng chế - thu hồi đất bằng cách trang bị dao, rựa, gậy gộc, khiên, đá,... để “*công nhân*” tấn công dân lành được xác định là “*trái pháp luật*”. Cũng phải tới lúc đó, đại diện chính quyền tỉnh Đắk Nông mới phân trần, rằng... quyết định giao đất cho Công ty Long Sơn chỉ dựa vào bản đồ, chưa đo đạc thực địa nên không rõ hoạt động cưỡng chế - thu hồi đất của doanh nghiệp này có chính xác hay không!

Cũng phải tới lúc đó, chính quyền Việt Nam mới thừa nhận một sự thật khác, trong 1.079 héc ta rừng mà chính quyền tỉnh Đắk Nông cho Công ty Long Sơn thuê có 539 héc ta là rừng tự nhiên, 540 héc ta là đất lâm nghiệp không còn rừng. Từ năm 2008 đến ngày xảy ra thảm án Quảng Trục, công ty Long Sơn đã phá trụi 501/539 héc ta rừng mà lẽ ra công ty này phải giữ, 38 héc ta còn lại không bị tác động chỉ vì đó là rừng... “*nghèo kiệt*”... Tháng 12/2016, ông Nghiêm Xuân Thiên Sửu và một phụ tá bị bắt (5).

Kết quả chung thẩm, ông Đặng Văn Hiến vẫn bị phạt “*tử hình*” (tháng 9 năm ngoái ông mới được ân xá - miễn tử [6]). Ông Nghiêm Xuân Thiên Sửu và một đồng phạm cùng bị truy cứu trách nhiệm hình sự vì “*hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản*” được giảm mỗi người hai năm tù nên một người ở tù bốn năm, một người ở tù hai năm. Không có bất kỳ viên chức nào trong hệ thống công quyền ở tỉnh Đắk Nông bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Trong vài năm gần đây, một số cơ quan truyền thông chính thức tại Việt Nam đã từng đề cập đến tình trạng hỗn loạn ở huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk sau khi chính quyền công bố chủ trương sẽ thực hiện một số dự án ở nơi này. Chẳng hạn tháng 6 năm ngoái, khi đề cập đến việc cưỡng chế 64 công trình xây dựng trái phép và dự trù sẽ giải quyết thêm 500 công trình nữa tại huyện Cư Kuin, tờ Tiền Phong cho rằng, sở dĩ tình trạng xây dựng trái phép ở xã Ea Tiêu trở thành trầm trọng bởi nhiều người cho rằng, chính quyền sẽ thu hồi đất trong tay một công ty vốn là “*chủ đất*” và vì vậy sẽ giao đất cho những cá nhân, gia đình thực sự đang sử dụng đất (7).

Cứ như những gì mà một số cơ quan truyền thông chính thức đã tường thuật về các dự án – hoạt động thu hồi đất để thực hiện dự án – thanh toán tiền bồi thường tại huyện Cư Kuin thì ít nhất tại huyện này cũng có vài doanh nghiệp được chính quyền giao đất kiểu như Công ty Long Sơn được nhận đất ở Đắk Nông, tuy nhiên không có cơ quan truyền thông chính thức nào bận tâm đến chuyện đã có bao nhiêu héc ta đất được giao cho các doanh nghiệp không sử dụng đất?

Chưa thể xác định các “*chủ đất*” có liên quan đến “*sự kiện Cư Kuin*” chẳng những chẳng lẽ giao đất cho một số doanh nghiệp làm “*chủ đất*”, bất kể có sử dụng đất hay không rồi vui vẻ trả tiền bồi thường cho các “*chủ đất*” là chuyện không đáng bận tâm? Song tương quan giữa “*sự kiện Cư Kuin*” với các “*chủ đất*” - nếu có vẫn chưa phải là điều quan trọng nhất. “*Sự kiện Cư Kuin*” là hồi chuông cảnh báo về một ẩn họa mà tính chất, mức độ nguy hiểm đáng ngại hơn nhiều...

(còn tiếp)

Chú thích

(1)

<https://laodong.vn/xa-hoi/dan-o-xa-ea-tieu-eaktur-cu-kuin-da-giao-dat-lam-duong-tranh-buon-ma-thuot-1204088.lido>

(2)

<https://tuoitre.vn/tu-hinh-ong-dang-van-hien-khoang-cach-nao-giua-phap-ly-va-dao-ly-20180128091153419.htm>

(3)

<https://tuoitre.vn/ong-dang-van-hien-bi-tuyen-y-an-tu-hinh-20180712145538175.htm>

(4) <http://plo.vn/thoi-su/chung-toi-chi-san-ui-phan-dat-bi-lan-chiem-661945.html>

(5)

<https://news.zing.vn/vu-xa-sung-o-dak-nong-bat-pho-giam-doc-cong-ty-long-son-post708464.html>

(6) <https://tuoitre.vn/tu-tu-dang-van-hien-thoat-an-tu-2022091515275989.htm>

(7)

<https://tienphong.vn/cuong-che-xong-64-cong-trinh-trai-phep-tren-dat-ca-phe-hon-500-diem-khac-vao-tam-ngam-post1442797.tpo>

Vấn đề ở Tây Nguyên: Cần một chính quyền có ‘tâm’ và có ‘tầm’

14/06/2023

Trần Văn

Capture à partir de : voatiengviet.com



Thêm người bị bắt tại Dak Lak. (Hình: Trích xuất từ VnExpress.net)

Chưa thể xác định đâu là nguyên nhân dẫn đến “sự kiện Cư Kuin” nhưng người thiểu số ở Tây Nguyên càng ngày càng nghèo túng, bế tắc là một thực tế không thể phủ nhận.

(tiếp theo)

Do đặc điểm địa lý và lịch sử, tại Việt Nam có ba khu vực mà phần lớn các sắc tộc thiểu số quần cư tại đó đã nhiều thế kỷ: Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam bộ (đồng bằng sông Cửu Long). Vì nhiều lý do, cả ba khu vực đều chậm phát triển, dân chúng các sắc tộc thiểu số nghèo túng và do chính sách vừa thiên cận, vừa lệch lạc lại dễ dàng bị thao túng bởi lợi ích của các cá nhân, phe nhóm nên cả ba khu vực đều bị đe dọa bởi nguy cơ các sắc tộc thiểu số nổi loạn, đòi tự trị như người Việt đã từng và đang chứng kiến.

Không phải tự nhiên mà đầu thập niên 2000, Bộ Chính trị của đảng CSVN quyết định thành lập ba “Ban Chỉ đạo” (BCĐ) cho ba khu vực này (BCĐ Tây Bắc, BCĐ Tây Nguyên, BCĐ Tây Nam bộ). BCĐ Tây Nguyên được thành lập đầu tiên (2002) sau khi xảy ra vụ nổi loạn hồi 2001 - người thiểu số chiếm trụ sở chính quyền tỉnh Đắk Lắk. Hai năm sau (2004), do hai khu vực còn lại cũng bất ổn, Bộ Chính trị của đảng CSVN quyết định thành lập thêm BCĐ Tây Bắc và Tây Nam bộ.

Tuy mục tiêu của cả ba BCĐ vừa kể là giám sát, tư vấn về chủ trương, phối hợp với chính quyền các địa phương trong khu vực trách nhiệm để duy trì trật tự, trị an nhưng trên thực tế, các BCĐ loại này chỉ thêm tốn kém cho công quỹ, tạo thêm điều tiếng vì đủ loại tiêu cực. Năm 2004, người thiểu số ở Tây Nguyên lại nổi loạn thêm một lần nữa. Đến năm 2011 là cuộc nổi loạn ở Tây Bắc (Mường Nhé). Đó cũng là lý do cuối năm 2017, Bộ Chính trị của đảng CSVN quyết định giải thể cả ba BCĐ (1).

Sở dĩ phải dông dài về các BCĐ Tây Bắc, BCĐ Tây Nguyên, BCĐ Tây Nam bộ vì đó chính là một trong những chuyện có thể

dùng làm ví dụ để chứng minh, hệ thống chính trị, hệ thống công quyền nhận thức rất rõ về ẩn họa đe dọa cả sự toàn vẹn lãnh thổ lẫn an ninh chính trị - kinh tế - xã hội quốc gia nhưng “*dưới sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của đảng CSVN*” các chủ trương, chính sách cũng như việc thực thi những chủ trương, chính sách này chẳng khác gì gài mìn ở tương lai, đặc biệt là gài mìn tại khu vực Tây Nguyên.

Rừng là không gian sinh tồn của các sắc tộc thiểu số ở Tây Nguyên. Rừng là phần chính yếu trong cả văn hóa lẫn đời sống của 12 sắc tộc bản địa. Bất kể sự khốc liệt của chiến tranh, đầu thập niên 1980, rừng vẫn còn bao phủ khoảng 70% tổng diện tích ở Tây Nguyên (khoảng 3,8 triệu héc ta) nhưng đến nay, tại Tây Nguyên chỉ còn khoảng 2,1 triệu héc ta rừng và chỉ 10% trong số này được xem là “rừng giàu”, 90% còn lại là rừng nghèo kiệt **(2)**.

Giữa thập niên 1970, dân số ở khu vực Tây Nguyên là 1.225.000 người thuộc 18 sắc tộc, trong đó người thuộc các sắc tộc thiểu số là 850.000 người, chiếm khoảng 70% dân số. Hiện nay, dân số ở khu vực Tây Nguyên khoảng sáu triệu người (số liệu năm 2021) thuộc 53 sắc tộc, trong đó 52 thuộc các sắc tộc thiểu số nhưng dù có thêm nhân khẩu của 35 sắc tộc thiểu số khác, tỷ lệ người thiểu số ở Tây Nguyên chỉ chừng 37,5% (khoảng 2,2 triệu người **[3]**).

Theo nhiều chuyên gia KHXH, bởi mỗi sắc tộc cần không gian sinh tồn riêng, khi Tây Nguyên trở thành nơi tập trung gần như tất cả các sắc tộc ở Việt Nam, những sắc tộc bản địa phải cư trú xen kẽ với các sắc tộc khác, trong đó đa số là người Kinh, việc soạn - thực thi chính sách phải chú trọng đến hóa giải khác

biệt, loại bỏ những ản ức có thể dẫn tới xung đột. Tuy nhiên trên thực tế, chính sách đã biến phần lớn thành viên của các sắc tộc bản địa trở thành đói nghèo, gánh chịu đủ loại thiệt thòi cả về y tế lẫn giáo dục.

Cho dù 1,7 triệu héc ta rừng đã bị đốn trụi nhưng theo một số thống kê do các cơ quan hữu trách của chính quyền Việt Nam thực hiện và công bố: *Giai đoạn 2013 – 2015, trong 326.909 gia đình thuộc các sắc tộc thiểu số thì có 32.975 (10%) gia đình thiếu đất ở (10%), 293.934 (khoảng 90%) gia đình thiếu đất canh tác (4)*. Các số liệu vừa đề cập tuy đáng ngẫm nghĩ nhưng chắc chắn đã lạc hậu, tỉ lệ người thiểu số không có đất ở, thiếu đất canh tác đã vượt xa mức vừa dẫn khi nghèo túng và bết tắc tiếp tục khiến họ phải bán xới nhà cửa, ruộng nương để tiếp tục sinh tồn trên bản quán, năm ngoái, giới hữu trách và hệ thống truyền thống chính thức cảnh báo hiện tượng người thiểu số ở Tây Nguyên bị... “dụ dỗ” nên thi nhau bán sạch nhà cửa, ruộng nương (5).

Trong một bài viết được công bố trên tạp chí Lý luận Chính trị hồi tháng 1/2021, dẫn trên dữ liệu thống kê từ các nguồn chính thống bà Nguyễn Thị Thanh Dung (Viện Chính trị học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh) nhận định: *Do tình trạng “mạnh ai nấy được” diễn ra khá phổ biến, dẫn đến các tộc người thiểu số Tây Nguyên vốn chưa thích nghi với điều kiện sản xuất thị trường hiện đại đã bị “nghèo đi” theo cả nghĩa tương đối và tuyệt đối, làm tăng mâu thuẫn xã hội, tăng nguy cơ xung đột xã hội. Trong lúc tỷ lệ số hộ nghèo tuyệt đối ở Tây Nguyên đã giảm từ gần 50 % (2006) xuống dưới 15% (hiện nay) thì tỷ lệ hộ nghèo tương đối của các tộc người thiểu số, chiếm từ 52% đến 70% trong tổng số hộ nghèo ở Tây Nguyên (6)*.

Cũng trong bài viết vừa đề cập, bà Dung cho biết: Ở Tây Nguyên, các nông, lâm trường làm ăn thua lỗ, không mang lại lợi ích kinh tế cho nhà nước, nhà nước không có nguồn thu từ các nông, lâm trường này để giải quyết những vấn đề kinh tế, xã hội mới nảy sinh do sự thu hẹp đất đai của các cộng đồng... Đất rừng bị khai thác bừa bãi, lượng nước ngầm trong đất cạn kiệt, lượng nước tưới giảm, suy giảm thảm thực vật, ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng cây trồng. Điều này đã ảnh hưởng trực tiếp đến lợi ích của người sản xuất mà trước hết là các tộc người thiểu số. Người dân Tây Nguyên bị “nghèo” đi trong nền “kinh tế rừng” truyền thống, trong lúc chưa có sinh kế thay thế hiệu quả, chưa thể và chưa có điều kiện để thích nghi hoặc chuyển sang nền sản xuất hiện đại...

Chưa thể xác định đâu là nguyên nhân dẫn đến “sự kiện Cư Kuin” nhưng người thiểu số ở Tây Nguyên càng ngày càng nghèo túng, bế tắc là một thực tế không thể phủ nhận. Ngoài việc thỉnh thoảng thừa nhận thực tế đó, hệ thống chính trị, hệ thống công quyền Việt Nam tiếp tục khiến thảm trạng về dân sinh trong các cộng đồng thiểu số trở nên tồi tệ hơn. Làm sao có thể xem chính quyền Việt Nam vừa có “tâm”, vừa có “tầm” khi càng ngày càng nhiều thành viên của các sắc tộc bản địa không có nơi cư trú, không có đất canh tác mà vẫn thản nhiên giao đất vào tay những doanh nghiệp chỉ nhận đất để sang nhượng rồi tiếp tục phá rừng như Công ty Long Sơn hay để nhận tiền bồi thường từ các dự án như đã trình bày trong hai phần trước của bài viết này?

Trước giờ, những cảnh báo, đề nghị của bất kỳ ai nằm bên ngoài hệ thống chính trị, hệ thống công quyền Việt Nam về việc

điều chỉnh chính sách, cách đối xử đối với các cộng đồng thiểu số tại Việt Nam nói chung, tại Tây Nguyên nói riêng đều bị quy chụp là “*thù địch*”, là “*phản động*”, là “*phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân*” nhưng chẳng lẽ di dân thiếu viễn kiến, phá rừng để... trồng cao su, để phát triển kinh tế, để phát triển thủy điện, để thực hiện dự án sân golf này, dự án đô thị kia,... và tạo ra thực trạng như đã biết với Tây Nguyên, với các cộng đồng thiểu số cả ở Tây Nguyên lẫn các khu vực khác lại là... “*thiện chí*”, là... “*đúng đắn, tiến bộ*” và là... “*củng cố, phát triển khối đại đoàn kết toàn dân*”?

Không phải tự nhiên mà nhiều quốc gia đa dạng về sắc tộc dành đủ loại ưu đãi cho các sắc tộc bản địa cũng như sắc tộc thiểu số... Nếu không thể tìm hiểu qua thân nhân, bạn bè thì có thể sử dụng Google để tìm kiếm thông tin về chính sách đối với các sắc tộc bản địa của Mỹ, Canada, Úc,... Những diễn biến ngay sau khi xảy ra “*sự kiện Cư Kuin*”, đặc biệt là những hình ảnh, video clip và những nhận định, bình luận vừa hằn học, vừa miệt thị nhắm vào nhiều thành viên của các cộng đồng thiểu số ở Tây Nguyên từ các tài khoản vốn vẫn dùng để bảo vệ đảng CSVN, bảo vệ nhà nước XHCN trên mạng xã hội có thể “*bảo vệ*” cái gọi là... “*khối đại đoàn kết toàn dân*”.

Cứ nhìn vào lịch sử nhân loại cả cận đại lẫn hiện đại ắt sẽ nhận ra, việc chủ động phát tán, giới thiệu những hình ảnh, video clip nhằm xiển dương “*quân – dân đoàn kết cùng chung tay trấn áp tội phạm*” (7), bày tỏ sự hào hứng, hả hê khi săn lùng thành viên của các cộng đồng thiểu số sau “*sự kiện Cư Kuin*”, khẳng định quy chụp đó là “*âm mưu, thủ đoạn*” của những “*Nhà nước Degar*”, “*Tin lành Degar*”, “*FULRO*”,... như đang thấy chính là cách chứng minh cho thành viên của các cộng đồng thiểu số nhận ra họ chẳng là gì ngay tại bản quán, trao cho kẻ

thù thật sự của xứ sở này, dân tộc này cơ hội để khi cần có thể “*hà hơi, tiếp sức*” nhằm hình thành các lực lượng đòi ly khai, đòi tự trị để lũng đoạn tương lai quốc gia, vận mệnh dân tộc.

Đối tượng nào thật sự đang “*phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân*”?

Chú thích

(1) <https://plo.vn/ly-do-dung-hoat-dong-3-ban-chi-dao-vung-post458227.html>

(2) <https://vnexpress.net/rung-tay-nguyen-ngay-cang-suy-giam-4589491.html>

(3)

<http://ubdt.gov.vn/ctmtqg/tao-sinh-ke-ben-vung-vung-dong-bao-dan-toc-thieu-so-tay-nguyen.htm>

(4)

<https://vov.vn/xa-hoi/tay-nguyen-nong-cac-van-de-thuy-dien-pha-rung-va-di-dan-335479.vov>

(5)

<https://www.vietnamplus.vn/canh-bao-dong-bao-dan-toc-thieu-so-tay-nguyen-bi-du-do-ban-dat/790182.vnp>

(6)

<http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/thuc-tien/item/3396-thuc-trang-xung-dot-dat-dai-vung-dan-toc-thieu-so-o-nuoc-ta.html>

(7)

https://www.facebook.com/permalink.php?story_fbid=pfbid0YnJkGteFaJv3SC6kUg1WPMBtfjNbM5ppUiAEkUgyiRcAgiWqrxCLUvQHymw2vwWml&id=100090309433825

"Người Thượng vì Công lý" luôn đấu tranh nhân quyền theo đường lối ôn hoà

2023.06.15

Capture à partir de : rfa.org



Những người Thượng đi ra từ một cánh rừng ở tỉnh Ratanakiri, Campuchia năm 2004 (minh hoạ). Những người Thượng này đã trốn từ Việt Nam sang Campuchia do tình trạng đàn áp tôn giáo trong nước

Reuters

Phỏng vấn Y Phic Hdok, đồng sáng lập tổ chức Người Thượng vì Công lý (Montagnard Stand for Justice- MSFJ), người hiện nay đang sống ở California (Hoa Kỳ)

RFA: Đề nghị ông cho biết ông và tổ chức MSFJ lấy thông tin về vụ dùng súng tấn công hai đồn công an xã ở huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk ngày 11/6 vừa qua

Y Phic Hdok: Thực ra, chuyện này xảy ra rất bất ngờ. Vào sáng ngày 12, tức là tối ở Việt Nam, tôi đã thấy tin trên mạng xã hội. Được đăng lên trang Facebook cá nhân của "Ông Trần Minh Lợi", sau khi ông đăng bài về vụ việc xảy ra, ông đã xóa bài viết về sự cố và đăng lên rằng "Tôi tạm thời đóng thông tin vụ việc xảy ra ở Cư Kuin."

Lúc đó, tôi cũng không biết vụ việc như thế nào. Sau một khoảng thời gian, tôi thấy nhiều tin tức và video đăng lên về những người mặc quân phục rằn ri cầm súng, và tôi biết đó là người đồng bào thiểu số tại Đắk Lắk. Tôi vô cùng ngạc nhiên vì chưa bao giờ thấy những sự việc như thế này, một phần tin và một phần nghi.

Tôi cũng đặt ra nhiều câu hỏi, liệu chuyện này có thật hay chỉ là đùa, sau đó trên mạng xã hội càng đưa ra nhiều thông tin về các đồng chí công an bị bắn và có những người ngoài bị thiệt mạng. Tôi vô cùng hoảng hốt.

Cho đến hiện nay, nhiều bài báo và video vẫn còn rất mập mờ. Nhiều thường dân cũng bị bắt và đánh đập dù họ chỉ mặc đồ rằn ri khi đi nương rẫy, hoặc những người chỉ mặc đồ xuề xòa đi đường. Còn những người Kinh mặc đồ rằn ri thì không sao cả, điều này cho thấy rằng chính sách kỳ thị khác biệt giữa người Ê đê và người Kinh một cách rõ rệt.

Theo thông tin từ nhóm Người Thượng vì Công lý (Montagnard Stands for Justice- MSFJ) cho biết, những người dân rất bức xúc về vụ việc tranh chấp đất đai, cướp đất ở vùng huyện Krông Búk. Có người làm việc cho chính quyền trong xã Cư Né cũng tham gia vào vụ cướp đất này.



Ông Y Phic Hdok (Fb Y Phic Hdok)

Tại huyện Cư Mgar, có vụ việc đòi Công ty Êa Pôk trả lại đất cho dân từ năm 2022. Họ đã biểu tình nhưng không được giải quyết. Đến tháng 5 năm 2023, họ tiếp tục đòi đất từ công ty nhưng không được tạo điều kiện. Đáp lại, chính quyền đã sử dụng lực lượng cơ động và công an để bắt và đánh đập người cầm đầu và khởi tố 15 người cầm đầu đòi đất.

Tại huyện Cư Kuin, có vụ xả thải tại hồ Ea Mtá vào ngày 20/4/2023 và cưỡng chế đất của 64 hộ dân vào ngày 27/5/2022. Còn vụ việc của Công ty TNHH MTV Êa Sim, thuộc huyện Cư Kuin, đã ra lệnh cưỡng chế thu lô để giao cho đội trưởng đội 5 và lấy hết sản phẩm cà phê của dân Ede, trong đó có người Kinh. Trong khi dân đã đầu tư và làm việc trên đất của mình, công ty thì đòi thu thuế sản phẩm. Dù đã có nhiều lần biểu tình và gửi đơn phản đối, nhưng không được giải quyết.

Tuy nhiên, có thể ở những nơi khác, người dân cũng bất mãn với chế độ, tôn giáo, văn hóa và cũng có các trường hợp người Kinh hoặc chế độ kỳ thị sắc tộc coi thường người bản địa. Các

bài viết trên các trang báo nhà nước hoặc trang khác thường xuyên đề cập đến người Thượng là người thiểu số, mặc dù họ không muốn được gọi là người thiểu số, họ chỉ mong nhà nước hoặc quốc tế gọi họ là người bản địa.

Đôi khi, việc sử dụng từ ngữ cũng gây ra tranh cãi và con em của họ sau khi học xong không có việc làm.

Phụ nữ và trẻ em phải đi làm xa và rơi vào tình trạng bị lừa đi làm nô lệ cho các hoạt động tệ nạn (Human trafficking). Người dân đã tổ chức nhiều cuộc biểu tình ôn hòa để đòi quyền lợi đất đai và quyền lợi của mình, nhưng chính quyền không giải quyết và thậm chí lại bắt họ bị đánh đập và tra tấn. Họ bị cáo buộc là phản động và phải chịu kiểm điểm trước mặt dân. Vì vậy, họ đã phải hy sinh, vì không ai dại mà đi giết người.

Tôi nghĩ rằng họ đã tự nguyện hy sinh, họ đã biết rằng họ sẽ bị bắt và họ đã gửi tất cả hình ảnh của họ cho người tị nạn ở Thái Lan và nước ngoài mà họ quen biết để công khai việc họ làm.

Tuy nhiên, tôi không biết chính xác liệu có ai đó đã kích động hay không. Nhưng kết quả sẽ ảnh hưởng đến các nhóm đấu tranh ôn hòa và xã hội dân sự, và chính quyền sẽ lợi dụng điều này để vu khống. Theo như tôi thấy, hiện nay có rất nhiều bài viết kỳ thị và phân biệt đối xử với người Kinh và người đồng bào Ê-đê.

RFA: Đề nghị ông cho biết những công tác mà MSFJ đã và đang làm cho người Thượng

Y Phic Hdok: Nhóm MSFJ được thành lập vào năm 2019, bởi tôi Y Phic Hdok, Y Quynh Bdap, Y Pher Hdrue và 15 thành viên khác, với mục đích đấu tranh cho Nhân Quyền và Tôn giáo một cách ôn hòa bất bạo động. Chúng tôi có mục tiêu rõ ràng và là

những người bị bách hại, là nạn nhân của sự đàn áp. Cha tôi đã bị giết vì hoạt động tôn giáo của tôi cũng như việc tham gia các diễn đàn quốc tế về nhân quyền do tổ chức quốc tế về nhân quyền tổ chức vào năm 2016 tại Bangkok, Thái Lan.

MSFJ luôn tuân thủ đúng pháp luật, và chúng tôi không thực hiện bất kỳ hành động kích động hoặc ủng hộ bạo lực, vì chúng tôi đã được giáo dục. Chúng tôi hiểu về luật pháp Việt Nam, mặc dù nó không hoàn hảo, nhưng chúng tôi được tư vấn bởi các luật sư và làm việc trực tiếp với các tổ chức quốc tế về nhân quyền, cũng như có liên kết với chính phủ Hoa Kỳ.

Chúng tôi kết nối và cung cấp huấn luyện, đào tạo cho người dân về xã hội dân sự, trợ giúp họ trong việc đăng ký sinh hoạt tôn giáo và hướng dẫn cách viết báo cáo về vi phạm nhân quyền cho tổ chức Human Rights Watch. Tổng cộng, chúng tôi đã gửi hơn 600 báo cáo về vi phạm nhân quyền cho Liên Hiệp Quốc. Chúng tôi cũng kết nối và làm việc chặt chẽ với nhiều tổ chức nhân quyền như BPSOS, CAMSA (Tổ Chức Chống Buôn Người) và một số tổ chức quốc tế khác.

Lý do chính quyền ghét MSFJ là vì đã viết nhiều bản báo cáo vi phạm cho quốc tế, nên họ ghét, họ muốn triệt tiêu thành viên nhóm nên đã gán ghép và muốn thực hiện những hành vi vi phạm nhân quyền của họ.

RFA: Người dân bản địa ở Tây Nguyên hiện nay sinh sống như thế nào?

Y Phic Hdok: Cuộc sống của người dân bản địa theo đạo Tin Lành bao lâu nay sống nhờ làm nương rẫy, tuy rằng cuộc sống đơn sơ nhưng họ không bao giờ cảm thấy đói kém, vì đó là thói quen và cách sống của họ truyền lại từ cha ông ngày xưa. Có những thế hệ trẻ hơn họ được đi học và sau khi tốt

ngiệp họ cũng về làm nông vì không kiếm được việc làm, chỉ có những con ông cháu cha có công với cách mạng mới được nhận làm, hoặc bỏ số tiền rất lớn để thế chân, nhưng cũng không bảo đảm được có công việc ổn định.

RFA: Đề nghị ông cho biết việc thực hành tự do tôn giáo của người Thượng ở Tây Nguyên

Y Phic Hdok: Đa số người Ê-đê theo đạo Tin Lành, cho dù nhiều các nhà thờ tư gia luôn bị sách nhiễu, bị bỏ tù, bị đánh đập, nhưng niềm tin của họ nơi Thiên Chúa không hề lung lay, họ luôn hướng đến cái đẹp “Sống đời đẹp đạo.” Họ đã xin phép chính quyền cấp phép để sinh hoạt, nhưng không có sự phản hồi từ chính quyền, mới gần đây Thầy Y Krec đã bị bắt một cách vô cớ và bị cáo buộc “Phá hoại chính sách đoàn kết” với án phạt 15-20 năm tù. Và mới gần đây trong đầu tháng 6 năm 2023, một người theo đạo Tin Lành Đấng Christ không rõ tên đang bị công an giam giữ không có lý do.

Sau sự việc này chính quyền càng lấy cớ đàn áp những người vô tội không liên quan đến nhóm xả súng, họ bị đánh đập, nhiều các trang mạng xã hội không chính thống do nhà nước đứng đằng sau kích động gây chia rẽ hận thù giữa người Kinh và người bản địa. Điều này đã chứng minh rõ rệt trên mạng xã hội, tôi cảm thấy lo ngại cho những người dân vô tội, cũng như những người hoạt động nhân quyền, cũng như những người hiện tại đang sống tại Thái Lan. Họ có thể bị bắt cóc như những gì họ đã làm đối với Trương Duy Nhất và Đường Văn Thái. Trên mạng xã hội có những lời đe dọa sẽ bắt cóc họ về Việt Nam, có những thông tin bên Việt Nam cho biết rằng (xin giấu tên), họ sẽ chi trả một số tiền lớn để thực hiện việc này, tuy rằng không

chắc chắn, nhưng đây là một mối đe dọa rất nguy hiểm đến tính mạng của họ.

RFA: Xin cảm ơn ông về cuộc phỏng vấn này.

Người Thượng vì Công lý (MSFJ) là một tổ chức được lập ra bởi một số người đồng bào ở Tây Nguyên bị bách hại tôn giáo với mục tiêu đấu tranh cho quyền tự do tôn giáo hay niềm tin của đồng bào và thúc đẩy việc vệ bảo vệ thực hiện nhân quyền ở Tây Nguyên, Việt Nam.

Giới nhân học Việt Nam có cần lên tiếng?

Capture à partir de : baotienngdan.com

Nguyễn Quốc Tấn Trung

15-6-2023



Biểu ngữ phản đối và các tác phẩm nghệ thuật “occupy” trước cửa Vancouver Art Gallery để lên án lịch sử xấu hổ của chính quyền Canada liên quan đến chính sách sắc tộc. Ảnh: FB tác giả

Những chỉ trích “vô tri” có tính phân biệt chủng tộc dành cho người Thượng nói chung gần đây (‘bọn thất học’, ‘lì lợm không chịu học tiếng Việt’, ‘không chịu “khai sáng”’, “mọi”...) rất phổ biến và dễ tìm thấy trên Tiktok lẫn Youtube mấy ngày hôm nay.

Ủng hộ hay không ủng hộ, cốt lõi của các biểu hiện này phản ánh (và có thể dựa trên) phần nào góc nhìn của giới nghiên cứu nhân học Việt Nam suốt nhiều thập niên kể từ 1975 (và cần nói rõ là trước 1975 cũng không khá hơn mấy).

Sử dụng góc nhìn Nhân học chủ nghĩa Marx (Marxist anthropology), dù có thể hiện sự đoàn kết sắc tộc nhất định, giới nghiên cứu nhân học Việt Nam vẫn xếp hình thái kinh tế xã hội của người Thượng (cũng như các dân tộc thiểu số khác trên khắp Việt Nam) vào hình thái cộng sản nguyên thủy (primitive communism).

Nói cách khác, họ cho rằng đây là hình thái kém phát triển, lạc hậu và không phù hợp cho mục tiêu xây dựng xã hội chủ nghĩa.

Quan trọng nhất, góc nhìn này khẳng định nhu cầu cần phải “khai sáng” cho các nhóm dân tộc thiểu số để tiến lên con đường “hiện đại xã hội chủ nghĩa” (Socialist Modernity).

Chúng ta có thể tìm đọc một vài tài liệu cũ (và khá kín) của một số tác giả nhân học có tiếng nói của thế hệ trước như Đặng Nghiêm Vạn để thấy điều này.

Ví dụ, để lý giải và bảo vệ cho chính sách tái định cư hàng triệu người Kinh lên Tây nguyên sau năm 1975, ông khẳng định rằng chính sách này không đơn giản là tái cơ cấu lực lượng lao động trên toàn quốc, mà là bù đắp khoảng trống/sự tụt hậu về thời gian ở Tây Nguyên để hoàn bị cho con đường xây dựng đi lên xã hội chủ nghĩa của khu vực.

Khoảng trống về thời gian mà ông nói tới ở đây, là khoảng trống giữa “cộng sản nguyên thủy” (bị áp cho người Thượng) và thực tiễn hiện đại, phát triển gần quá độ XHCN (được cho là bản chất của xã hội người Kinh).

Nói cách khác, đây là cách tiếp cận bình mới – rượu “nấu lại chút xiu” của diễn ngôn “Mission civilisatrice” khét tiếng.

Đưa ra một vài góc nhìn ở đây không phải để phủ nhận hoàn toàn quan điểm kể trên. Về cơ bản thì mình cũng tin vào sự tuyến tính của hiện đại hóa, như một nhà Marxist thực thụ.

Tuy nhiên, vì từng chịu sự tấn công của một số nhóm nhân học Việt Nam với kiểu chỉ trích rất kỳ cục là: “Thằng đấy được đào tạo từ mấy quốc gia thực dân, đàn áp người bản địa (ý chỉ Vương quốc Anh, Canada) nên nó a, b, c, d...”, nên mấy hôm nay mình vẫn cố chờ xem những nhóm này phát biểu và có sự bức phá nào về mặt tư tưởng không.

Mình cũng được nghe là đạo diễn trẻ của một bộ phim về người dân tộc thiểu số gần đây đã bị một số nhóm tương tự chỉ trích, mạt sát rất nhiều.

Đáng tiếc là, khi mặt đối mặt với thứ “Quyền lực” mà họ thường chỉ trích về chính trị phương Tây,

đối diện trước sự hùng hổ của các nhóm “thực dân di cư” cầm dao phay đi bắt “khủng bố” hiện nay, có vẻ họ chọn sự im lặng.

Vấn đề tôn giáo tại Tây Nguyên: Chính quyền càng can thiệp thô bạo càng không có lối thoát

Capture à partir de : baotienngdan.com

Luật Khoa

Văn Tâm

13-6-2023



Y Bham Enuôl, dân tộc Êđê, người sáng lập và lãnh đạo tổ chức FULRO (thứ ba từ trái sang), chụp ảnh với phóng viên William H. Chickering của tờ The New York Times. Ảnh: The New York Times

Các sắc tộc bản địa không chấp nhận sự kiểm soát của người Kinh đối với Tây Nguyên.

Lưu ý: Bài viết này được đăng trong lúc diễn ra sự kiện các trụ sở công quyền xã tại tỉnh Đắk Lắk bị tấn công. Tuy nhiên, nội dung của bài viết có thể sẽ không liên quan đến nguyên nhân thực sự của vụ việc. Bài viết chỉ nhằm cung cấp thêm thông tin về khu vực Tây Nguyên.

Đối với người dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên, khu vực này là vùng đất linh thiêng. Vùng đất ấy vốn thuộc về tổ tiên của họ, từng con suối, từng gốc cây, từng hòn đá đều có dấu ấn của ông cha.

Đối với người Kinh, Tây Nguyên là một kho báu vô tận, đất đai màu mỡ, khí hậu hài hòa, người dân tộc thiểu số lười biếng, kém lanh lợi, dễ bề lợi dụng.

Kể từ khi người Pháp khám phá ra vùng Tây Nguyên và đặt những bước chân xâm lược đầu tiên của mình thì cho đến nay, Tây Nguyên vẫn là vùng đất chưa bao giờ yên ả.

Những cuộc xung đột vũ trang ở Tây Nguyên đã nổ ra rất lớn từ thời Việt Nam Cộng hòa, xoay quanh các vấn đề như xóa bỏ quyền tự trị, đồng hóa văn hóa, xâm chiếm đất đai, cắt giảm thành phần dân tộc trong bộ máy chính quyền, v.v.

Tuy nhiên, tôn giáo là vấn đề dai dẳng, căng thẳng, phức tạp nhất ở khu vực Tây Nguyên. Tôn giáo ở Tây Nguyên luôn song hành cùng hàng loạt vấn đề phức tạp khác.

Tin Lành Đê-ga và FULRO

Theo tiếng Ê-đê, “Đê-ga” là từ dùng để chỉ các sắc dân thiểu số sống ở vùng núi cao. Đê-ga từng được một số nhà hoạt động vũ trang ở Tây Nguyên sử dụng để đặt tên cho một mặt trận dân tộc khi chống lại chính quyền Việt Nam Cộng hòa trong những năm 1960.

Cụm từ “Tin Lành Đê-ga” được chính quyền cộng sản Việt Nam [sử dụng](#) rộng rãi từ những năm 2000 để cáo buộc các cuộc biểu tình tại Tây Nguyên. [1]

Chính quyền cho rằng các cuộc biểu tình đòi quyền sở hữu đất đai, quyền tự do tôn giáo ở Tây Nguyên bị các thành viên từng tham gia Mặt trận FULRO đang sống ở nước ngoài “giật dây”. Họ đã thành lập các nhóm Tin Lành, và sử dụng các nhóm tôn giáo này để chống đối chính quyền Việt Nam.

FULRO (tiếng Pháp: *Front unifié de lutte des races opprimées*, tiếng Anh: United Front for the Liberation of Oppressed Races, tạm dịch là Mặt trận thống nhất Giải phóng các sắc tộc bị áp bức) là một mặt trận dân tộc thành lập năm 1964 và có diễn biến lịch sử rất phức tạp.

Mặt trận này là sự tiếp nối tranh đấu của các mặt trận dân tộc Tây Nguyên trước đó khi Tổng thống Ngô Đình Diệm can thiệp quá mạnh tay vào Tây Nguyên. Chính quyền Sài Gòn bấy giờ đã quyết định xóa bỏ chế độ tự trị Hoàng triều cương thổ, tái định cư cho hàng trăm nghìn người Bắc di cư ở vùng Tây Nguyên, ép buộc người dân nơi đây từ bỏ văn hóa bản địa, không cho phép học thổ ngữ, v.v.

FULRO đã không ngần ngại tổ chức các [cuộc tấn công](#) vũ trang. Ví dụ như năm 1965, lực lượng này giết chín hành khách người Kinh trên một chuyến xe khách. Trong một vụ khủng bố khác, FULRO đã giết chết 12 người Kinh, trong đó có bốn công chức và hai cảnh sát cũng trên một chuyến xe khách. [2]

Việc FULRO tiến hành bạo lực vũ trang [nhằm gây áp lực](#) buộc chính quyền Sài Gòn đáp ứng các yêu sách như đuổi người Kinh ra khỏi Tây Nguyên, khôi phục văn hóa, tín ngưỡng bản địa, cho phép thành lập quân đội riêng, có lá cờ riêng, cải thiện chính sách giáo dục, công nhận quyền sở hữu đất đai cho người dân bản địa, tái lập tòa án phong tục, v.v. [3]

Sau năm 1975, mặt trận này vẫn còn tổ chức tấn công chế độ mới nhưng đã rút sang Campuchia trú ẩn vào năm 1979. Tới năm 1992, hơn 400 thành viên cuối cùng của mặt trận này và gia đình họ được [tái định cư](#) ở Mỹ và các nước khác. [4]

Mặc dù vậy, các cuộc nổi dậy lớn ở Tây Nguyên vẫn kéo dài từ năm 2001 đến tận năm 2008 và còn liên tục âm ỉ cho đến nay.

Những vấn đề sau năm 1975

Sau năm 1975, Việt Nam gần như tự cô lập mình với thế giới. Tây Nguyên là khu vực mà chính quyền đã can thiệp rất nặng nề do những chính sách duy ý chí.

Cuộc di cư kinh tế mới sau năm 1975, các cuộc di cư tự do từ miền Bắc kéo dài cho đến cuối thập niên 1990, sự bành trướng của các nông trường quốc doanh đã khoét sâu thêm sự phân biệt đối xử với người bản địa về vấn đề đất đai.

Vấn đề kỳ thị tôn giáo cũng trở nên sâu sắc hơn khi chính quyền mới cho rằng đạo Tin Lành và Công giáo là tôn giáo liên quan đến thực dân, đế quốc nên cấm người dân cầu nguyện.

Dù bị đàn áp nhưng đạo Tin Lành vẫn phát triển nhanh chóng ở Tây Nguyên. Số tín đồ Tin Lành ở Tây Nguyên đã [tăng](#) hơn bốn lần từ năm 1975 đến năm 1999 với tổng số 228.618 tín đồ. Đến đầu năm 2002, tỉnh Gia Lai chỉ công nhận hai mục sư, trong khi số tín đồ theo đạo Tin Lành của tỉnh là khoảng 100.000 người.

[5]

Bất chấp thực tế đó, chính quyền luôn cho rằng sự phát triển quá nhanh của đạo Tin Lành sẽ là cầu nối để người dân tộc liên kết nhau chống chính quyền. Do vậy, chính quyền đã [tổ chức](#) chiến dịch trấn áp những người theo đạo Tin Lành tự phát như bắt giam, tra tấn, đốt nhà thờ, triệt tiêu đường sinh sống của họ, v.v. [6]

Vấn đề ở Tây Nguyên bắt đầu phức tạp dần, không chỉ liên quan đến tôn giáo mà còn là đất đai bị cưỡng chiếm, phong tục bị xói mòn, nghèo đói bao phủ, v.v.

Năm 1998, ba nhà nghiên cứu Neil L. Jamieson, Lê Trọng Cúc, A. Terry Rambo đã dự đoán rằng ngòi nổ sẽ được kích hoạt bất

cứ lúc nào khi một cộng đồng người dân tộc bị bần cùng hóa từ vật chất đến tinh thần. [7]

Không lâu sau, từ năm 2001 đến năm 2008, Tây Nguyên chứng kiến hàng loạt các cuộc nổi dậy lớn nhỏ của người dân tộc thiểu số. Chính quyền đã trấn áp bằng bạo lực nhưng chưa bao giờ công bố số người chết, bị bắt giam hay thừa nhận nguồn gốc xung đột thực sự ở Tây Nguyên.

Năm 2004, Mỹ [đưa](#) Việt Nam vào danh sách *Các quốc gia cần Quan tâm Đặc biệt* về tự do tôn giáo. Mỹ cho rằng Việt Nam giam giữ nhiều tù nhân tôn giáo, đóng cửa các nhà nguyện, cưỡng bức từ bỏ đức tin tôn giáo, đánh đập và giết hại các tín đồ tôn giáo, trong đó có khu vực Tây Nguyên. [8]

Dù chính quyền đã nỗ lực cải thiện nhiều phương diện về đời sống ở Tây Nguyên, bao gồm cả vấn đề tôn giáo, nhưng nỗ lực này vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của người dân bản địa.

Can thiệp sớm, can thiệp mạnh

Tại Thái Lan, có một khu tị nạn của hàng trăm người Tây Nguyên ở Bangkok. Những người này vượt biên từ các tỉnh thuộc Tây Nguyên qua biên giới Campuchia, Lào đến Thái Lan xin tị nạn với Liên Hiệp Quốc.

Hầu hết họ đều cho rằng bị chính quyền Việt Nam ngăn cấm tự do sinh hoạt đạo Tin Lành, sách nhiễu, bắt giam vô cớ và tra tấn họ cùng người thân trong gia đình, cưỡng chiếm đất đai của họ, v.v.

Việc tự tổ chức sinh hoạt đạo Tin Lành là nhu cầu thực tế của người dân Tây Nguyên. Tuy nhiên, chính quyền không chấp nhận hình thức này. Các nhóm Tin Lành tự phát nếu bị phát

hiện thì đều bị công an trấn áp. Người dân muốn theo đạo phải tham gia vào các nhóm Tin Lành được nhà nước cấp phép.

Có lẽ chính quyền không chấp nhận một mầm mống nào của sự liên kết giữa các sắc tộc thiểu số, nhất là tập hợp của những nhóm sắc tộc có cùng hoàn cảnh bị cưỡng chiếm đất đai, bị đàn áp tôn giáo.

Can thiệp sớm, can thiệp mạnh là chiến thuật được sử dụng tại Tây Nguyên. Theo đó, chính quyền không ngần ngại bắt bớ sai, tra tấn nhằm bất cứ ai có liên quan đến tôn giáo hay tụ tập người dân nói về các vấn đề xã hội.

Chiến thuật này có lẽ đã gây hoang mang rất lớn đối với người dân bản địa, và thúc đẩy một số người dân tìm cách vượt biên, xin tị nạn ở nước thứ ba.

Mất tôn giáo là mất tất cả

Tây Nguyên không chỉ có Tin Lành Đê-ga mà còn có các nhóm tôn giáo mới như đạo Hà Môn, Hội thánh Tin Lành Đấng Christ, v.v.

Vào tháng 3/2020, ba người dân tộc lẩn trốn đến chín năm trong rừng đã bị công an tỉnh Gia Lai [bắt giữ](#). Lúc đầu, chính quyền cho rằng đây là ba đối tượng cốt cán của đạo Hà Môn chuyên tổ chức chống phá chính quyền. [9] Ba tháng sau đó, ba người này [được thả](#) về nhà. Sự thật là cả ba người đều không liên quan đến bất kỳ hoạt động chống chính quyền hay dính líu đến tổ chức nước ngoài nào. Họ lẩn trốn vì họ khiếp sợ sự trấn áp của chính quyền do họ theo đạo Hà Môn. [10]

Niềm tin tôn giáo của người dân bản địa Tây Nguyên không gì có thể lay chuyển được. Tôn giáo là vấn đề sống còn của người dân Tây Nguyên.

Tuy nhiên, chính quyền không chấp nhận việc hình thành các nhóm tôn giáo mới do lo ngại về vấn đề an ninh, lợi dụng tôn giáo để liên kết người dân. Bất kỳ các nhóm tôn giáo nào được thành lập sẽ bị trấn áp ngay lập tức.

Trong khi đó, bản chất của người Tây Nguyên là không dễ bị đồng hóa. Họ có lòng tự tôn dân tộc rất cao. Họ không bao giờ xem mình là người Việt, không chấp nhận sự kiểm soát của người Kinh đối với vùng đất linh thiêng này.

Chú thích:

1. Thái Thanh. (2022). Bản tin Tôn giáo tháng 3/2020: Triệt hại FULRO và tự do tôn giáo | Luật Khoa tạp chí. *Luật Khoa Tạp Chí*.

<https://www.luatkhoa.com/2020/07/ban-tin-ton-giao-thang-3-2020-triet-hai-fulro-va-tu-do-ton-giao/>

2. Từ FLM đến FULRO – Cuộc đấu tranh của các dân tộc thiểu số miền Nam Đông Dương, trang 74. (2007). Champaka.

<https://champaka.info/images/stories/CHAMPAKA/TAPSAN/Champaka7/05%201964-1969.pdf>

3. Xem [2].

4. (2019, September 8). Khi Tây Nguyên không còn là nhà. *Luật Khoa tạp chí*.

<https://luatkhoa.org/2019/09/khi-tay-nguyen-khong-con-la-nha/>

5. Xem [4].

6. Xem [4].

7. Xem [4].

8. Văn Tâm. (2022). Mỹ đưa Việt Nam vào Danh sách Theo dõi Đặc biệt về tự do tôn giáo: 16 năm vẫn quanh quẩn. *Luật Khoa Tạp Chí*.

<https://www.luatkhoa.com/2022/12/viet-nam-lot-vao-danh-sach-t-heo-doi-dac-biet-ve-tu-do-ton-giao-cua-my-16-nam-van-quanh-quan/>

9. Thái Thanh. (2022b). Bản tin Tôn giáo tháng 3/2020: Triệt hại FULRO và tự do tôn giáo | Luật Khoa tạp chí. *Luật Khoa Tạp Chí*.

<https://www.luatkhoa.com/2020/07/ban-tin-ton-giao-thang-3-2020-triet-hai-fulro-va-tu-do-ton-giao/>

10. Thái Thanh. (2020, November 13). Tôn giáo tháng 6: Tín đồ về từ rừng, tranh chấp đất đai, VN phản đối báo cáo của Mỹ... *Luật Khoa tạp chí*.

<https://luatkhoa.org/2020/07/ton-giao-thang-6-tin-do-ve-tu-rung-t-ranh-chap-dat-dai-vn-phan-doi-bao-cao-cua-my/>

Chính sách dân tộc hay sự độc tài của đám đông

Capture à partir de : baotiengdan.com

[Dương Quốc Chính](#)

15-6-2023



Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng dự Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc tại xã Dur Kmäl (Krông Ana, Đắk Lắk), năm 2018. Ảnh: TTXVN

Người Việt chúng ta có rất nhiều đặc điểm của người Hán về sức sống mãnh liệt và khả năng đồng hóa các dân tộc khác. Chính Việt tộc ở miền Nam TQ đã bị Hán hóa, nhưng người Việt ở Việt Nam với sức kháng cự mạnh mẽ nên đã thoát khỏi sự đồng hóa đó, dựa vào địa hình, khí hậu và tinh thần chống ngoại xâm.

Nhưng với khả năng kháng cự mạnh mẽ đó, người Việt lần hồi lấn vào Nam để đồng hóa các dân tộc khác y như người Hán vậy. Đó là vì chúng ta không đủ lực để lấn lên phía Bắc, nên đã đề phương Nam.

Việt Nam có 54 dân tộc, nhưng chỉ có hai nhóm chính. Một là nhóm bị ảnh hưởng bởi TQ, nhiều đặc điểm về nhân chủng giống TQ, Mông Cổ, do chủng người từ Mông Cổ tràn xuống. Nhóm thứ hai là chủng người từ Nam Đảo (Indonesia Malaysia) tràn lên, nhóm này từ Ấn Độ sang.

Mình không định viết quá chi tiết về nội dung này, vì đây không phải là mục tiêu của bài viết và cũng có nhiều tranh cãi. Chúng ta chỉ cần tự nhìn nhận bằng chính mắt mình để thấy rằng người Việt/Kinh và rõ rệt hơn là người Việt Nam có hai nhóm người này. Nhìn bề ngoài đã thấy khác nhau rõ ràng, là đủ.

Bán đảo Đông Dương mà người Pháp gọi là Indochina chính là nơi giao thoa của hai nền văn minh Ấn Độ và TQ (hai cái nôi của loài người). Phía Nam ảnh hưởng bởi Ấn Độ, phía Bắc ảnh hưởng bởi TQ. Indochina đúng ra phải dịch là Ấn Hoa hay Ấn Trung mới chính xác.

Việt Nam vì trải dọc Đông Dương nên cũng có luôn cả hai đặc điểm nêu trên.

Người Tây Nguyên có gốc Nam Đảo, họ gần gũi và từng hòa huyết với các sắc dân Chăm pa, Khmer lân cận, tức là cũng gần với người Campuchia Lào Thái hơn người Kinh, nhất là Kinh miền Bắc. Người Kinh miền Nam nếu ở lâu (vài trăm năm thôi) thì cũng có nét pha trộn giữa hai chủng nói trên. Nhưng người Tây Nguyên giữ được nhiều bản sắc và cũng chậm phát triển hơn các dân tộc khác, có lẽ do địa hình hiểm trở của núi rừng?

Người Kinh có sức đồng hóa mãnh liệt, nên họ dễ dàng đồng hóa các dân tộc anh em có nguồn gốc chủng tộc gần giống, chủ yếu ở phía Bắc. Người Tày, Nùng, Dao... phía Bắc rất giống người Kinh, nhưng có lẽ cũng bị đồng hóa vẫn.

Mình từng ở Thái Nguyên lâu nên thấy rõ, đây là trung tâm của khu vực miền núi phía Bắc, nên có sự giao thoa của nhiều dân tộc. Có lẽ khoảng 20% là người dân tộc thiểu số sống ở đây. Quanh nhà mình ở có đủ các dân tộc, thế hệ bố mẹ mình, nhiều người nói tiếng Kinh lơ lớ với âm điệu của người dân tộc. Nhưng đến thế hệ mình thì bọn trẻ con giống hệt nhau, không còn dấu vết của tổ tiên người dân tộc. Có lẽ bọn bạn mình đa phần là không biết tiếng của dân tộc thiểu số của nó. Dân tộc ghi ở lý lịch chủ yếu là để được ưu tiên điểm thi đại học thôi! Tóm lại là ĐA SỐ đã bị/được đồng hóa thành công. Nếu không đọc căn cước công dân chắc không ai biết là người dân tộc thiểu số.

Thái Nguyên cách Hà Nội có 80km thôi, nên như vậy, nhưng bây giờ, các đặc điểm trên có lẽ đã lan tới thủ phủ của tất cả các tỉnh miền núi phía Bắc. Người dân tộc xịn chắc chỉ còn ở trên rừng, mới còn giữ được bản sắc văn hóa. Nhưng cũng khó cưỡng lại sự đồng hóa tự nhiên kèm theo sự phát triển văn minh từ người Kinh.

Điều này khó tránh khỏi, vì là quy luật tự nhiên, giống như thế giới động vật, mạnh được yếu thua, con nào mạnh sẽ tiêu diệt các con yếu hơn. Càng giống nhau, dễ hòa nhập, lại càng dễ bị đồng hóa và ít có nhu cầu chống lại sự đồng hóa đó.

Người Hán và người Kinh có cái “thuyết” gọi là tầm ăn dâu, tức là lấn dần từng bước một theo thời gian, để xâm lược và đồng hóa. Chúa Nguyễn cũng áp dụng cách đó ở Thủy Chân Lạp. Bây giờ đồng bào Kinh vẫn dùng cách này để khai hoang giữa thổ đù, DÂN GIÀN gọi là học thuyết “cứt trâu để lâu hóa bùn”. Hồ Tây hay sông Tô Lịch bị lấn chiếm hàng ngày cũng là bằng cách đó, dân chiếm đất công cũng bằng cách đó. Dân Hà Nội là

hiểu rõ nhất điều này, có khi 20% đất thổ cư Hà Nội là dạng lấn chiếm/xâm lược như vậy!? Anh em thợ chẵn gái cũng phải rành bài tầm ăn dâu này: “Cầm tay, day v*, bú l*”! He he. Phải đúng quy trình lấn tới như vậy, không là ăn tát vỡ mồm.

Người Kinh và người Hán là trường hợp đặc biệt, luôn có sự giằng co giữa sự căm ghét và kính phục! Chính là do sự giống nhau về văn hóa và chủng tộc đồng thời lại phải luôn đề phòng khỏi bị xâm lược và đồng hóa. Vừa muốn độc lập lại vừa muốn được bảo kê. Một tay ve vuốt, một tay cầm dao dí vào sườn nhau. Thế nhưng người Hoa ở Bắc Việt thì bị người Kinh đồng hóa mất dấu vết, còn người Hoa ở miền Nam lại có nhiều điểm gây ảnh hưởng văn hóa tới người Kinh ở miền Nam và họ vẫn giữ được nhiều đặc trưng dân tộc.

Quay lại người Tây Nguyên, chính vì sự khác biệt quá lớn về chủng tộc, văn hóa và sự phát triển, nên người dân tộc ở đây sẽ khó bị đồng hóa hơn các dân tộc khác. Họ cũng sẽ bức xúc hơn nếu bị đồng hóa. Chúng ta cũng có thể thấy, người Campuchia đều là vùng đệm giữa Siêm/Thái và Đàng Trong/Việt Nam, đều từng là thuộc quốc của hai nước lân bang. Nhưng họ lại có xu hướng gần gũi với người Thái hơn người Việt. Có lẽ do sự tương đồng về văn hóa và chủng tộc? Người ta sẽ khó chịu hơn nếu bị áp đặt bởi một dân tộc có văn hóa xa lạ hơn.

Mấy hôm rồi, mình đọc được nhiều comments rất hung hăng của nhiều người, trong đó có đủ thành phần, trí thức cũng có. Đại ý rằng, người thiểu số bắt buộc phải phục tùng đa số ở địa phương. Người Kinh bây giờ có lẽ chiếm 80% dân số Tây Nguyên rồi nên người đồng bào bắt buộc phải tuân thủ quy định chung. Đám đông lên đồng hò hét, đòi báo thù người đồng

bào, nợ máu phải trả máu vì pháp luật do đám đông hơn tạo ra và dĩ nhiên những kẻ kia thành “khủng bố” rồi.

Tất nhiên phạm pháp là phải đền tội theo pháp luật, điều đó không phải bàn. Điều cần bàn ở đây là sự độc tài của đám đông. Vì ở Việt Nam, đám đông tạo nên luật pháp. Nếu bỏ phiếu (tỏ ra là) dân chủ thì 80% có thể tiêu diệt 20% còn lại. Nhiều người cho rằng, đất đai là của nhà nước Việt Nam, người ta bỏ tiền ra mua quyền sử dụng đất, chứ người ta không cướp đất, không thực dân... Người dân tộc thiểu số nói chung, hay người đồng bào nói riêng đã được hưởng nhiều chính sách ưu đãi để phát triển, nhưng họ không chịu phát triển, nên họ phải chấp nhận thua thiệt thôi!

Nhiều người bảo người Kinh không có cướp đất, không thực dân, mà đi mua đất của người đồng bào. Đúng rồi! Nhưng mà người Tàu cũng sang Việt Nam mua đất (chui) qua người Việt, để đầu tư bất động sản, rồi sinh con, lấy vợ ở Việt Nam... thì người Việt lại nhảy dựng lên, lo bị người Tàu cướp đất! Họ cũng đi mua mà, có cướp đâu?! Nhìn dân Việt Nam biểu tình chống luật Đặc khu đó, cũng là do lo ngại người Tàu qua đồng hóa, dù họ chỉ thuê!

Cũng là phản ứng tự nhiên như người đồng bào thôi.

Thực tế thì chính những sự ưu đãi cũng là một cách đồng hóa văn hóa. Người Kinh cho người đồng bào về Hà Nội, Sài Gòn, học làm KTS hay hát Opera (vì họ có chất giọng tốt), ví dụ thế, thì họ cũng không thể dùng để phát triển hoặc bảo tồn văn hóa của dân tộc họ mà đã biến họ và con cháu họ (thành phần tinh hoa nhất của dân tộc đó) thành người Kinh một cách từ từ! Kể cả cho họ học Lâm nghiệp miễn phí nhưng họ về làm ở Bộ/ Sở Nông nghiệp thì cũng vẫn biến họ thành người Kinh thôi.

Tóm lại, sự đồng hóa có thể do cố tình (thành chính sách công khai hay bí mật) hoặc do vô thức (tự nhiên) là khó tránh khỏi ở tất cả các nước trên thế giới, ở mọi thể chế. Thời VNCH, chế độ Đệ Nhất Cộng hòa cũng đồng hóa Tây Nguyên ác liệt, Đệ Nhị cũng gần bằng. Nên sự phản kháng của dân Tây Nguyên với người Kinh là từ xa xưa, FULRO và DEGA có từ thời VNCH. Nhưng với chế độ CS thì sự độc tài của đám đông sẽ bị đẩy lên tầm cao hơn nhiều. Do bản chất thể chế nó có tính áp đặt và dễ dàng đàn áp thiểu số nhân danh đa số hơn.

Tuy nhiên, đứng trước sự hội nhập quốc tế với các chuẩn mực dân chủ phổ quát và sự tự do hóa không thể tránh khỏi. Việt Nam vẫn phải có những điều chỉnh chính sách để tránh sự độc tài của đám đông nói chung và trong chính sách dân tộc nói riêng. Đó là để cho nhóm yếu thế được lên tiếng, được quyền lựa chọn cái mà họ muốn, chính là để duy trì sự đa dạng văn hóa và chủng tộc. Về bản chất nó cũng như sự bảo tồn mà thôi.

Để tránh độc tài đám đông thì nhìn sang nước Mỹ, khi hiến pháp Mỹ chia quốc hội lưỡng viện. Số thượng nghị sĩ thì mỗi bang như nhau (bang to hay nhỏ, giàu hay nghèo cũng vậy), số hạ nghị sĩ thì mỗi bang khác nhau, theo dân số. Luật lệ cần sự đồng thuận của lưỡng viện. Đó là một cách để hạn chế độc tài đám đông, bang to đè bang nhỏ.

Ở Tây Nguyên cũng cần phải có chính sách để người đồng bào có quyền phủ quyết một số lĩnh vực. Ví dụ như chính sách đất đai, cần sự đồng thuận tuyệt đối chứ không được đồng thuận theo đa số. Số lượng đại biểu HĐND là người đồng bào cũng phải được quy định chặt. Như thời Pháp thuộc, họ quy định luôn tỉ lệ người Pháp, người Việt, Hoa, Khmer trong hội đồng dân biểu Nam Kỳ và Sài Gòn. Tất nhiên cụ thể hơn thì còn phải

bàn nhiều. Nhưng nên nhớ, quyền được lựa chọn cuộc sống, cách sống nên được tôn trọng.

Như chuyện đình đám trên báo mấy năm trước là người Kinh “bắt” mấy người Rục từ trên rừng về phố sống, bắt họ mặc quần áo, sống cuộc sống văn minh. Họ có vui thú gì đâu, vì họ nhớ rừng, nhớ cây cỏ muông thú, họ đâu cần cuộc sống văn minh. Đa số chúng ta có thể cho rằng họ mông muội, nhưng đó là sự lựa chọn cần tôn trọng.

Như bố mình nhất quyết không chịu về Hà Nội ở, thích ở quê, dù Hà Nội văn minh, tiện nghi hơn. Nhưng quê chính là núi rừng cây cỏ bầu bạn của ông ấy còn Hà Nội thì xa lạ. Chắc nhiều người trong chúng ta cũng chứng kiến chuyện tương tự. Không có khôn hay ngu ở đây, mà đó là sự lựa chọn. Người đồng bào cũng vậy thôi. Hãy tôn trọng sự lựa chọn của họ.

Người ta có quyền lựa chọn bị/ được đồng hóa, thì cũng phải được lựa chọn sự bảo tồn có thể kèm theo sự kém văn minh. Một chế độ dân chủ, văn minh là phải cho phép người dân có cả hai quyền lựa chọn đó. Các khu bảo tồn dành cho người da đỏ ở Mỹ chính là để họ được quyền lựa chọn cuộc sống hoang dã, không cần phải văn minh.

Dân vận

Capture à partir de : baotienngdan.com

[Nguyễn Thùy Dương](#)

13-6-2023

Hiểu nôm na, dân vận là vận động người dân nghe theo, đứng về phía mình. Cách mạng thành công không thể thiếu dân vận.

Bao bà má tình nguyện đào hầm, đưa đồ, nấu cơm nuôi bộ đội cũng không thể thiếu dân vận.

Cậu ruột mình đi lính ở chiến trường Campuchia, bài học đầu tiên không phải là cầm súng mà là dân vận. Dân vận của cậu mình là chào trẻ nhỏ, thưa kính người lớn, nói chuyện nhẹ nhàng, ăn nhờ một chén cơm phải biết rửa một mâm chén. Ngủ nhờ một đêm sáng dậy phải biết quét sân, nấu ấm nước cho chủ nhà trước lúc chủ nhà dậy. Gặp người già, trẻ nhỏ bị nạn ra tay giúp đỡ, hô hào cho dân làng tới giúp để người ta thấy bộ đội Việt Nam tốt bụng, tình cảm.

Cỡ hồi xưa mà dân vận kiểu "*Mày biết bố mày là ai không?*" chắc phim không chiếu được thêm mấy chục tập đâu.

Dân vận ở vùng cao càng phải cẩn thận hơn nữa. Ở Việt Nam, có nhiều dân tộc thiểu số không sống bằng pháp luật. Đơn giản vì họ có biết Luật là cái gì đâu? Trong đầu họ hoàn toàn không có định nghĩa về Luật. Thậm chí, một số trong đó còn không định nghĩa và hiểu biết được rằng người Kinh cũng là một dân tộc anh em, chúng ta cùng một Quốc gia. Mà có thể, họ còn không biết Quốc gia hay Đất nước là gì? Họ chỉ biết rừng, biết rẫy. Họ sinh ra đã có rừng, họ thuộc về rừng, rừng thuộc về họ. Mặc nhiên, không có những định nghĩa khác.

Vậy nên, dân vận người dân tộc thiểu số cần sự thấu hiểu sâu sắc, cần yêu thương và bình đẳng. Đừng nghĩ mình mang văn minh, giàu có đến cho họ. Khi ta chạm vào rừng của họ, chưa biết ta mang đến hạnh phúc cho họ, hay là bi kịch nối tiếp đâu.

Dân vận cho người dân tộc thiểu số không phải dân vận chụp ảnh, lên tivi. Cũng chẳng phải dân vận quan tâm sâu sắc trên mặt báo, mà là dân vận giữ rừng và thêm văn minh, thêm tiện ích, thêm hạnh phúc.

Nhiều nước văn minh, có nền kinh tế phát triển mạnh, khi đụng tới người dân tộc thiểu số của đất nước họ, họ vẫn dành cho người dân tộc đó không gian và sự tôn trọng, tôn nghiêm riêng biệt. Họ không có vắc thủy điện lên cày nát thượng nguồn hay cưa trụi rừng, quy hoạch kinh tế ở nơi người dân tộc ở.

Ở vùng biên giới, an ninh an toàn, đoàn kết dân tộc mới là quan trọng. Các thành phố, tỉnh thành lớn cày cuốc làm kinh tế tiếp viện tới cho vùng biên giới. Dân biên giới cứ giữ rừng, sống vui vẻ hạnh phúc là được. Phát triển kinh tế ổn định, bền vững mang tính lâu dài là được. Đem doanh nghiệp lên đó, quy hoạch lung tung kinh tế được bao nhiêu? Phân hoá bao nhiêu? Xong lên Google ngắm đồi trọc thay cho rừng đại ngàn.

Báo chí cũng không ít lần phản ánh cái thực tế những doanh nghiệp lên Tây nguyên xin dự án. Cuối cùng là đồi trọc, cây lớn mất đâu hết.

Mạng xã hội lan truyền những đoạn clip ngắn, một số người đàn ông nước da ngăm đen bị đánh đập, có người đang chạy xe bị vồ lại đánh đấm, trói gô... Có ai thử hỏi, người dân tộc thiểu số họ coi clip xong họ sẽ sợ hay họ sẽ thấy bị đối xử tệ? Tôn nghiêm của họ ở đâu trong những lần vây bắt nhảm? Khi ta chà đạp tôn nghiêm của người khác, một hạt giống oán thù đã được gieo xuống. Người Trung Quốc có câu, quân tử trả thù mười năm không muộn.

Đành rằng có vây bắt, đành rằng sẽ xử lý. Nhưng trước mắt, xử lý truyền thông, xử lý dân vận, xử lý dịch vận đều có gì đó không ổn lắm. Đứa trẻ thấy cha nó bị bắt trước mắt nó, ký ức sẽ là gì? Những người dân tộc thiểu số sẽ nghĩ gì? Hệ quả ra sao?

Đừng để sau này người Kinh đi du lịch hay có việc đi qua vùng biên giới đều phải dán giấy sau lưng: Tôi là người Kinh nhưng tôi không có kinh.2

Đắk Lắk: Luật sư nói chính quyền cần bí mật lời khai, bảo vệ hình ảnh của nghi phạm

2023.06.15

Capture à partir de : rfa.org



[Lực lượng an ninh tiếp tục truy lùng nghi phạm sau vụ nổ súng ở Đắk Lắk hôm 11/6/2023. HTV](#)

Bốn ngày sau sự kiện một nhóm người đồng bào dùng súng tấn công hai trụ sở ủy ban xã ở Đắk Lắk, truyền thông nhà nước rầm rộ đưa hình ảnh và lời khai ban đầu của những người này, một số luật sư cho rằng lời khai này cần được giữ bí mật và hình ảnh cá nhân của họ cũng không nên đăng tải bừa bãi.

Sau cuộc họp báo ngày 14/6 của Trung tướng Tô Ân Xô, phát ngôn nhân của Bộ Công an Việt Nam, kênh VTV1 của Đài Truyền hình Việt Nam và nhiều tờ báo đã đăng tải hình ảnh của nhiều nghi phạm bị bắt trong mấy ngày gần đây và lời khai của họ.

Theo Bộ Công an, cho đến trưa ngày 15/6, có 46 nghi phạm bị bắt giữ (trong đó có ba người đầu thú) được cho là đã tham gia vào vụ tấn công trụ sở Ủy ban Nhân dân của hai xã Ea Tiêu và Ea Ktur, huyện Cư Kuin, cướp đi mạng sống của hai cán bộ xã, bốn sỹ quan công an, ba người dân, và làm bị thương một số người khác.

Trong bản tin tối phát vào lúc 19 giờ 30 ngày 14/6, VTV1 đưa ra hình ảnh cùng “lời thú tội” của năm nghi phạm bị cho là đã trực tiếp tham gia vào vụ tấn công, hình ảnh của họ không được làm mờ.

Một luật sư nhân quyền ở thành phố Hồ Chí Minh, nói với Đài Á Châu Tự Do (RFA) trong điều kiện ẩn danh vì lý do an ninh, trong ngày 15/6:

“Theo tôi, việc đăng tải hình ảnh mọi công dân, kể cả khi họ là nghi can, bị can hay bị cáo mà không xin phép hoặc không làm mờ mặt, nhất là những người có vị trí hoặc sức ảnh hưởng sẽ xâm hại quyền cá nhân về hình ảnh và mang theo nhiều hệ lụy khác.”

Ông cho biết từ lâu, nhiều luật sư phản đối việc đăng tải hình ảnh của nghi phạm, nghi can, và bị cáo mà không làm mờ, đặc biệt là trong vụ án Navibank khi báo chí đăng tải hình ảnh các thân chủ nguyên là luật sư, cán bộ của ngân hàng nhưng báo cho rằng đã xin phép của tòa (là cơ quan đang thụ lý).

Ông chia sẻ, công an là phía thường xuyên lạm dụng quyền lực khi cung cấp các hình ảnh có tính bôi bác của nghi can-nghi phạm cho báo chí.

Theo luật sư Hà Huy Sơn của Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, Bộ luật Dân sự 2015 có quy định về quyền về hình ảnh cá nhân, nếu không được đồng ý của đương sự thì không được sử dụng.

Điều 32 của Bộ luật Dân sự 2015 cho phép việc sử dụng hình ảnh không cần có sự đồng ý của người có hình ảnh hoặc người đại diện theo pháp luật của họ, trong các trường hợp vì lợi ích quốc gia, dân tộc, và công cộng.

Không được công khai lời khai của nghi phạm, bị can

Về việc báo chí công khai lời khai của nhiều nghi phạm trong vụ tấn công vũ trang ở Đắk Lắk, nhiều luật sư bày tỏ bất bình.

Vị luật sư thuộc Đoàn Luật sư thành phố HCM cho rằng, hồ sơ vụ án trong quá trình điều tra thuộc về bí mật điều tra do cơ quan điều tra thu thập, củng cố và hoàn thiện, trong đó lời khai của nghi can, nghi phạm hoặc cả người có quyền lợi liên quan cần giữ kín vì sẽ tiết lộ bí mật điều tra và cả quyền nhân thân (trong trường hợp sau này xác định nghi can không liên quan hoặc những thông tin cá nhân khác của người liên quan).

Ông cũng cho biết lời khai ban đầu độ chính xác chưa cao, các nghi can có thể khai gian hoặc sai lệch để chạy tội, bên cạnh đó nội dung khai báo của nghi can trong vụ án có nhiều người liên quan sẽ tạo điều kiện cho các hành vi dụ cung, mớm cung, thông cung hoặc đe dọa người khác và có khả năng những đồng phạm bên ngoài (nếu có) tẩu thoát, phi tang vật chứng hoặc xóa dấu vết...

Thêm nữa, việc công bố lời khai ban đầu mà chưa được kiểm chứng, đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác để xác định tính chính xác sẽ gây hoang mang dư luận và dễ bị kẻ xấu lợi dụng... và hậu quả nếu có sẽ do cơ quan điều tra chịu hoàn toàn trách nhiệm.

Một luật sư nhân quyền khác ở Hà Nội, người cũng muốn ẩn danh vì lý do an ninh, phát biểu:

“Tôi không thấy Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự ghi rõ lời khai là bí mật điều tra, cần phải được bảo mật nhưng đảm bảo nguyên tắc công bằng, không suy đoán có tội cho đối tượng tình nghi, bị can, bị cáo thì cần giữ bí mật về lời khai ban đầu của họ hay của người khác chống lại họ.”

Tuy nhiên, ông cũng cho rằng *“một khi đã được chấp nhận cho đăng tải rộng rãi thì phía cơ quan điều tra đủ khôn ngoan để cho những người này tự nguyện cho công khai lời khai báo của mình để làm cơ sở tuyên truyền, giáo dục người dân.”*

Luật sư Hà Huy Sơn cho biết thêm, lời khai của nghi phạm thuộc dạng bí mật trong giai đoạn điều tra nhưng khi cơ quan điều tra cho phép đăng tải công khai thì không còn là bí mật nữa.

Bảo đảm quyền được xét xử công bằng

Sáng ngày 11/6, hai tờ báo là Công Thương và VnEpress dẫn nguồn từ Công an tỉnh Đắk Lắk đưa tin những người tham gia tấn công hai trụ sở công an khoảng 40 người, một nhóm bao gồm 10 người và nhóm thứ hai gồm 30 người.

Tuy nhiên, theo Bộ Công an, cho đến nay có 46 nghi phạm đã bị bắt, và lực lượng an ninh còn tiếp tục truy quét và vận động

đầu thúv, chính vì vậy số người bị bắt có thể còn có nhiều hơn nữa làm dấy lên câu hỏi "có hay không việc bắt làm."

Theo các luật sư tham gia trả lời phỏng vấn của RFA trong ngày 15/6, để bảo đảm việc xét xử công bằng, đúng người đúng tội và tránh oan sai, những người bị bắt cần được tiếp cận ngay với luật sư.

Vị luật sư nhân quyền ở Hà Nội nói:

“Cần luật sư độc lập (không phải là luật sư chỉ định) vào cuộc ngay lập tức để đảm bảo những người bị bắt bình ổn tâm lý, không khai báo theo cảm xúc hoặc bị tác động dưới bất kỳ hình thức nào.”

Theo ông, để đảm bảo khách quan, cơ quan điều tra của Bộ Quốc phòng nên là đơn vị chủ trì việc điều tra, truy tố, và xét xử.

Đồng nghiệp của ông ở Sài Gòn có cùng nhận định, cho rằng các nghi phạm cần có luật sư tham gia ngay từ giai đoạn này vì việc luật sư tham gia từ đầu mới đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các nghi can và khách quan trước dư luận do hậu quả quá lớn.

Cho đến nay, Bộ Công an và Công an tỉnh Đắk Lắk vẫn chưa khởi tố vụ án và khởi tố bị can, nên chưa rõ các nghi phạm sẽ bị cáo buộc tội danh nào.

Theo Bộ luật Hình sự 2015, trong các vụ án thuộc phần An ninh quốc gia, các bị can hoặc nghi phạm không được tiếp cận với luật sư trong quá trình điều tra kéo dài nhiều tháng.

Vụ tấn công ở Đắk Lắk: Công an phạt người bình luận; giới quan sát quan ngại

15/06/2023

Capture à partir de : voatiengviet



Web Screenshot

Kênh Pháp Luật TV của Bộ Tư pháp Việt Nam hôm 15/6/2023 loan tin việc một người ở Bình Dương bị phạt vì bình luận về vụ tấn công trụ sở xã ở Đắk Lắk. Photo Pháp Luật TV

Chính quyền Việt Nam vừa xử phạt hành chính ít nhất sáu người dân vì các bình luận trên Facebook liên quan vụ bạo loạn ở Đắk Lắk mà cơ quan chức năng cho là những thông tin “bịa đặt” giữa lúc Bộ Công an được cho là siết chặt việc đưa tin về vụ việc này khiến giới quan sát quan ngại về quyền tự do phát biểu.

Truyền thông trong nước dẫn lời cơ quan chức năng cho biết ba người ở Hà Tĩnh và một người ở Khánh Hòa bị phạt mỗi người 7,5 triệu đồng, cho rằng họ đưa tin “sai sự thật, xuyên tạc” về vụ 2 trụ sở UBND xã ở Đắk Lắk bị tấn công hôm 11/6.

Một tài khoản Facebook có tên Nguyễn Cao Trọng đăng tải thông tin có nội dung “Nóng nhất lúc này là tại Cư Kuin, Đắk Lắk Y như Pakistan Việt Nam yên bình không có xả g.u.n”, đề cập đến nhóm nghi phạm tấn công bằng súng vào trụ sở cơ quan công quyền hai xã ở Đắk Lắk, theo trang Tuổi trẻ Online.

“Dồn đường cùng ăn cướp thì trả mạng”, người này sau đó được cho là dùng một tài khoản có tên khác, khi bình luận về vụ việc, mà chính quyền cho là có “nội dung vô căn cứ, không đúng sự thật”.

Tương tự, chính quyền ở Quảng Nam hôm 13/6 phạt một người 5,5 triệu đồng và chính quyền ở Bình Dương hôm 15/6 phạt một người khác 7,5 triệu về các bình luận và thông tin được cho là do có hành vi “cung cấp, chia sẻ thông tin xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân” liên quan đến vụ tấn công ở Đắk Lắk.

Những người này đều được cho là “đã thừa nhận hành vi sai phạm của mình”.

Từ khi xảy ra vụ tấn công đẫm máu ở tỉnh Đắk Lắk khiến 9 người thiệt mạng, trong đó có 2 quan chức và 4 công an địa phương, nhà chức trách Việt Nam đã bắt giữ 46 người, đồng thời dưng như kiểm soát chặt chẽ thông tin trên báo chí cũng như phần lớn dư luận về vụ việc.

Giới quan sát cho rằng báo chí Việt Nam đa phần loan tin theo hướng dẫn của chính quyền, mà trực tiếp là Bộ Công an, trong vụ việc này.

Các trang báo trong nước dẫn lời phát ngôn viên Bộ Công an nói rằng họ “khuyến cáo các cơ quan truyền thông cần kiểm

chúng thông tin trước khi đăng tải để đảm bảo thông tin đúng sự thật” ngay khi sự việc xảy ra hôm 11/6.

Nhà hoạt động Nguyễn Văn Tráng ở Thái Lan nêu nhận định với VOA hôm 15/6 rằng sau “những cảnh báo răn đe về việc đưa tin” của Bộ Công an nay họ phạt những người bình luận cho thấy “thực tế kiểm soát quyền phát biểu cá nhân của người dân” trong khi vẫn chưa tuyên bố nguyên nhân cuộc nổi dậy.

Ông Tráng nói:

“Bộ Công an gần như độc quyền cung cấp các thông tin liên quan đến sự việc. Họ kiểm soát thông tin một cách chặt chẽ và họ đã có những cảnh báo mang tính răn đe.

“Sự răn đe này dù không thẳng thừng nhưng nó tạo ra lằn ranh về kiểm soát tự do truyền thông.

“Đối với truyền thông mạng xã hội, việc Bộ Công an tiến hành xử phạt những người dân lên tiếng và bình luận...cho thấy một thực tế kiểm soát quyền phát biểu cá nhân của người dân...Và cách xử phạt như vậy là vô lý”.

Trong một phỏng vấn trước đó với VOA, bà Phạm Thanh Nghiên, một blogger, cựu tù nhân lương tâm hiện sống lưu vong ở Mỹ, nói rằng người dân sẽ chẳng bao giờ được biết sự thật đằng sau vụ việc kinh hoàng ở Đắk Lắk ngoài những gì được truyền thông nhà nước loan ra. Bà nhận định rằng hệ thống công quyền ở Việt Nam từ tòa án, luật pháp, đến chính quyền, đều “sử dụng truyền thông như là một phương tiện bạo lực để định hướng dư luận”.

Ông Chu Vĩnh Hải, một cựu nhà báo lâu nay thường lên tiếng phản biện xã hội, chia sẻ với VOA rằng nhà nước Việt Nam cần phối hợp với một tổ chức độc lập để điều tra về vụ nổ súng ở

Đắk Lắk vì nếu chỉ có cơ quan nhà nước điều tra sẽ không khách quan.